

**VỀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ  
Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH**

**TS Lã Văn Mến**

**Phòng Đào tạo**

Từng bước, chắc chắn là quan điểm chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với việc triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở Việt Nam. Ở trường Cao đẳng Sư phạm với số lượng tuyển sinh ít càng cần phải nghiên cứu kỹ để xác định bước đi thích hợp. Những việc đã thực hiện trong giai đoạn 1 diễn ra thuận lợi, tạo đà cho việc triển khai các bước tiếp theo. Giai đoạn 2 gồm những công việc còn khó khăn hơn nên rất cần sự đầu tư tài lực, vật lực cũng như sự quyết tâm của tập thể ban lãnh đạo, của các đơn vị tham gia và cán bộ giảng viên trong toàn trường.

**BÀN VỀ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO  
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH**

**CN Đình Văn Chính**

**Phòng Khoa học - Công nghệ**

Khi thực hiện chương trình trong kế hoạch đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nhiều giảng viên và một số đơn vị chỉ đạo chuyên môn đã nêu trong các Hội nghị, Hội thảo những ý kiến đó là: Nội dung kiến thức trong một tín chỉ quá dài; thời gian lên lớp cho một tín chỉ (15 tiết) không đủ triển khai; tính giờ giảng dạy cho một tín chỉ (giờ lao động) chưa thoản đáng; sinh viên thu được kết quả khi học một học phần không cao.

Để góp phần làm rõ các ý kiến ở trên, tôi xin được trao đổi một số vấn đề thuộc qui chế, cách hiểu và việc thực hiện. Các vấn đề thảo luận đó là:

Tổ chức dạy và học một tín chỉ;

Xây dựng hệ thống tín chỉ cho một chương trình đào tạo;

Chỉnh sửa chương trình đào tạo, trong đó chú ý đến các học phần tự chọn;

Chỉnh lý đề cương chi tiết học phần, chú ý tới việc bố trí thời gian cho thực hiện học phần;

Đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Các điều kiện để thực hiện đào tạo theo qui chế 43.

Từ các kết quả nghiên cứu thực tế, tác giả kiến nghị sáu vấn đề với lãnh đạo Nhà trường, lãnh đạo các đơn vị và các giảng viên, cần quan tâm giải quyết trong giai đoạn hai của lộ trình chuyển đổi đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Nhà trường sớm ban hành qui định chi tiết về đào tạo theo "Hệ thống tín chỉ" áp dụng cho trường CĐSP Nam Định. Các văn bản và tài liệu như: Qui chế đào tạo của Bộ; Qui định và thực hiện Qui định đào tạo của trường; Chương trình đào tạo

cho các ngành; Kế hoạch đào tạo của các khóa... phải được đăng tải trên Website của trường và tổ chức cho sinh viên học, nghiên cứu ở tuần đầu năm thứ nhất. Các đơn vị chuyên môn, các giảng viên cần nghiên cứu kỹ Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Bộ, Quy định đào tạo theo hệ thống tín chỉ của trường để từ đó chỉnh lý chương trình đào tạo các ngành cho thích hợp nhu cầu xã hội; chỉnh lý đề cương chi tiết học phần theo cách xác định thời gian thực hiện cho một tín chỉ; nghiên cứu sử dụng phương pháp thích hợp cho việc giảng dạy nội dung của từng tín chỉ. Đơn vị chỉ đạo, đơn vị quản lý chuyên môn cần có kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo. Nhà trường cần xây dựng lộ trình triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ phù hợp với điều kiện cụ thể của trường trong giai đoạn 2013 - 2015; Xây dựng trung tâm hỗ trợ học tập, với các phòng học đa năng, phòng Hội thảo khoa học cho sinh viên, thư viện....; tổ chức khai thác có hiệu quả các thiết bị dạy học và các phần mềm dạy học

Với bước đi phù hợp, cùng với cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngày càng tốt hơn, chắc chắn trường CĐSP Nam Định thực hiện tốt Quy chế 43.

## **DAY HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH THEO PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**Đỗ Thị Hạ**

**Phòng Khoa học Công nghệ**

Hiện nay trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định đã chuyển từ hình thức đào tạo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Một trong những yêu cầu bắt buộc và quan trọng nhất khi chuyển hình thức đào tạo này là phải đổi mới phương pháp dạy học. Một trong những phương pháp dạy học khích lệ được hoạt động tự chủ tìm tòi sáng tạo giải quyết vấn đề của sinh viên trong quá trình chiếm lĩnh tri thức chính là dạy học theo phương pháp nghiên cứu khoa học. Dạy học theo phương pháp nghiên cứu khoa học là trang bị cho người học phương pháp nghiên cứu khoa học. Thông qua nghiên cứu khoa học, người dạy hướng người học tới con đường làm việc một cách khoa học, có thói quen tự học, khả năng tự học, tự nghiên cứu. Người học sẽ chủ động phát huy độc lập tư duy bản thân, xác định đúng vấn đề cần giải quyết để tự rút ra kết quả học tập. Phương pháp dạy học này đem đến hứng thú nhận thức, ham tìm tòi và phát hiện sự khác biệt, mới mẻ của người học. Hơn nữa, đây là phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng, phù hợp với khả năng của bản thân mỗi người, phù hợp với đặc điểm tâm lý – nhận thức nhân cách với lứa tuổi của sinh viên. Sinh viên có thể gắn lý thuyết với thực tiễn, tiếp nhận kiến thức từ nhiều cách khác nhau theo các quan điểm nghiên cứu khác nhau bằng con đường mà họ cho là đúng nhất, nhanh nhất.

Muốn dạy học theo phương pháp nghiên cứu khoa học, trước hết, người giảng viên phải là một nhà nghiên cứu khoa học, đóng vai trò là người cố vấn học

tập, là người tổ chức tình huống dạy học. Dưới sự chỉ đạo của giảng viên, sinh viên tự chủ tìm tòi, trao đổi, tranh luận để bổ sung kiến thức của mình.

Đổi mới phương pháp dạy học không thể không áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong quá trình dạy học. Điều đó cũng có nghĩa là chuyển vị trí của người học của chúng ta từ chỗ học thuộc, học theo mẫu sang tự học, tự hỏi, tự tìm tòi giải quyết vấn đề. Đó cũng chính là yêu cầu cơ bản quan trọng nhất khi thực hiện chuyển hình thức đào tạo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ

## **VẤN ĐỀ QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SANG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Lê Văn Thắng**

**Phòng Tổ chức – Quản lý sinh viên**

Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ tạo cho sinh viên tính chủ động cao nhưng đồng thời cũng đem lại không ít khó khăn cho các nhà quản lý như đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất, mặt bằng đội ngũ giảng viên cho dạy học, thay đổi trong công tác quản lý sinh viên... Nếu như trong đào tạo theo niên chế, sinh viên là thành viên của một lớp ổn định trong suốt khóa học, nhà trường quản lý các tập thể ổn định này và quản lý sinh viên được xem trong tư cách quản lý một hệ thống thì trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, sinh viên được phân chia theo các hình thức: lớp sinh hoạt (lớp khóa học) và các lớp học phần. Sinh viên là thành viên của các lớp học phần khác nhau và các lớp học phần này thay đổi theo học kỳ.

Quản lý sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ có thể xem như là quản lý “động” kèm theo không ít khó khăn cho những nhà quản lý, nhất là trong giai đoạn bước đầu của quá trình chuyển đổi như: việc xây dựng kế hoạch, chương trình quản lý sinh viên sẽ gặp nhiều trở ngại, lúng túng trong thực hiện do xuất hiện đồng thời hai hệ thống tổ chức và quản lý lớp; việc theo dõi và xét kết quả rèn luyện của sinh viên; các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên. Khi chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ, công tác sinh viên phải đáp ứng được các yêu cầu: thay đổi cách thức tổ chức quản lý dữ liệu người học, thay đổi cách thức cung cấp thông tin cho người học, tổ chức công tác tư vấn cho người học, tăng cường bộ máy nhân sự làm công tác sinh viên và đội ngũ chuyên viên công nghệ thông tin...

Trong giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi, với quy mô tuyển sinh và đào tạo không lớn, cùng với sự chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ chưa đầy đủ, việc quản lý sinh viên sẽ theo một mô hình trung gian, trong đó đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của tất cả những thành viên trong nhà trường có liên quan, đặc biệt là đội ngũ cố vấn học tập và giảng viên phụ trách các học phần. Để nhất quán trong công tác quản lý, cần có một phần mềm quản lý chung và sự thống nhất trong nội dung các văn bản liên quan đến sinh viên.

**BƯỚC ĐẦU ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
SP VĂN – ĐỊA K32 THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở KHOA XÃ HỘI**

**ThS Trịnh Thị Quỳnh  
Khoa Xã hội**

Bắt đầu từ năm học 2010 - 2011, theo sự chỉ đạo chung của nhà trường, khoa Xã hội đã xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo SP Văn - Địa K32 theo hệ thống tín chỉ. Qua gần 3 năm thực hiện, khoa đã tích lũy được một số kinh nghiệm quý báu song cũng gặp phải không ít những khó khăn, vướng mắc. Để đánh giá một cách khách quan những điều đã làm trong gần 3 năm thực hiện chương trình SP Văn – Địa K32 theo hệ thống tín chỉ, chúng tôi, một mặt so sánh với hình thức đào tạo theo niên chế, mặt khác so sánh với những yêu cầu của đào tạo theo hệ thống tín chỉ thông qua các thành tố của quá trình giáo dục: chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, cách tổ chức quản lý giáo dục, kết quả đào tạo. Ở mỗi thành tố, chúng tôi cố gắng tìm ra những cái được và chưa được, đồng thời phát hiện vấn đề nảy sinh, chỉ ra nhiệm vụ và phương hướng cho thời gian tới.

**ĐÀO TẠO CỬ NHÂN SƯ PHẠM TIẾNG ANH  
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ - KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP**

**ThS Trần Thị Thu Hiền  
Khoa Ngoại ngữ**

Như các khoa, tổ bộ môn khác, khoa Ngoại ngữ (TNN) thực hiện chương trình đào tạo tín chỉ cho ngành sư phạm Tiếng Anh từ khóa 32 năm học 2010-2011. Khi chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ, khoa TNN gặp không ít khó khăn về chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo tín chỉ được xây dựng dựa trên chương trình đào tạo niên chế với các học phần bắt buộc, chưa có nhiều học phần tự chọn. Do vậy, chương trình đào tạo mới chưa đảm bảo được tính liên thông và thiếu tính mềm dẻo. Một trong những khó khăn khác của khoa là sự thiếu hụt đội ngũ giảng viên. Với số lượng giảng viên ít, khoa rất khó đáp ứng yêu cầu lựa chọn giảng viên của sinh viên. Bên cạnh đó, giảng viên khoa Ngoại ngữ đứng trước thách thức về đổi mới phương pháp giảng dạy. Không được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên về phương pháp giảng dạy mới, thiếu trang thiết bị phục vụ dạy học... là những lí do chính cho việc chậm đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên. Về phía sinh viên ngành sư phạm tiếng Anh, phần lớn các em chưa ý thức được tầm quan trọng của yếu tố tự học. Nhiều sinh viên còn xa lạ, lơ đãng, lung túng trong cách học mới. Do vậy, một bộ phận sinh viên khó có thể bắt kịp yêu cầu ở bậc Cao đẳng khi kiến thức hổng và phương pháp học tập chưa hợp lý.

Trước những khó khăn trên, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau:

- Hoàn thiện chương trình đào tạo: Khoa sẽ tiến hành rà soát lại đề cương chi tiết học phần, đẩy mạnh việc viết đề cương bài giảng cho các học phần chưa có giáo trình, xây dựng các học phần tự chọn.

- Đổi mới phương pháp dạy và học: giảng viên cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực và cần ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Sinh viên cần được tư vấn và giúp đỡ trong quá trình học.

- Thiết lập các kênh trao đổi: xây dựng trang web cho từng phân môn, sử dụng hòm thư để trao đổi với sinh viên, xây dựng ban cố vấn học tập.

- Trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo.

Về cơ bản, Khoa Ngoại ngữ đã hoàn tất giai đoạn 1 trong lộ trình chuyển đổi phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ và đã thu được những kết quả nhất định, đáp ứng được một số yêu cầu của đào tạo tín chỉ. Tuy nhiên, để đào tạo theo hệ thống tín chỉ hiệu quả, cần có sự đổi mới cơ bản từ chương trình, phương pháp dạy và học, đến công tác quản lý.

## **DAY HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN TỔ VĂN VÀ PPDH VĂN - THỰC TIỄN VÀ ĐỀ XUẤT.**

**ThS Đào Thị Anh Lê**

**Khoa Xã hội**

Bắt đầu từ năm học 2010 - 2011, trường CĐSP Nam Định thực hiện quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Trong gần ba năm qua, tổ Văn và PPDH Văn khoa Xã hội đã tích cực hòa mình vào không khí chung của toàn trường. Trong tham luận này, chúng tôi phác họa hoạt động chuyên môn của tổ Văn và PPDH Văn trong quá trình chuyển đổi từ đào tạo theo hình thức niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ, từ đó đề xuất ý kiến về vấn đề chuyên môn như vấn đề chỉnh sửa đề cương chi tiết học phần, lập kế hoạch giảng dạy cho từng học phần, thiết kế giáo án, biên soạn đề cương bài giảng cho sinh viên và biên soạn đề cương bài giảng của giảng viên; một vài vấn đề về kiểm tra đánh giá như tăng trọng số điểm kiểm tra thường xuyên, tăng số lượng bài kiểm tra, đa dạng hóa hình thức kiểm tra, sử dụng quỹ đề thi trong kiểm tra đánh giá. Cùng với ý kiến về chuyên môn là ý kiến về quản lý chuyên môn trong dạy học theo hệ thống tín chỉ ở tổ chuyên môn như quản lý học phần đồng bộ cả đề cương chi tiết, cả kế hoạch giảng dạy, các đề cương bài giảng; hàng năm có cập nhật nếu giảng viên đề xuất thay đổi. Đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát chuyên môn của các cấp quản lý...Chuyển đổi hình thức đào tạo từ đào tạo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một thực tiễn mới mẻ, phong phú và sinh động của nhà trường. Chúng tôi tin rằng đây là một thay đổi lớn đem lại hứng thú sáng tạo cho đa số các đồng chí giảng viên. Chúng tôi tin rằng nếu kết hợp đồng bộ nhiều biện pháp quản lý về chuyên môn, tổ Văn và PPDH Văn nói riêng, khoa Xã hội nói chung sẽ đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp đào tạo của nhà trường.

# **NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỌC PHẦN *LÝ LUẬN VĂN HỌC* THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ ĐỐI VỚI SINH VIÊN VĂN ĐỊA K32**

**ThS Đặng Thùy An**

**Khoa Xã hội**

Thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở trường CĐSP Nam Định đã tiến hành được 3 năm (2010 – 2011, 2011 – 2012, 2012 – 2013), từ phương diện người dạy, qua thực tế nghiên cứu, giảng dạy, thăm dò, tham khảo ý kiến của sinh viên với quá trình học tập học phần *Lý luận văn học*, chúng tôi nhận thấy việc dạy và học đã gặt hái được những kết quả nhất định, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề mà người dạy và người học chúng tôi còn trăn trở.

Nhìn nhận lại quá trình dạy học học phần *Lý luận văn học* theo hệ thống tín chỉ với sinh viên Văn Địa k32, chúng tôi đã đề cập tới 5 vấn đề cơ bản đó là nội dung chương trình, về phía người dạy, về phía người học, kiểm tra, đánh giá, đăng ký và học cải thiện điểm. Qua việc nhìn nhận lại quá trình dạy và học học phần, chúng tôi có một số kiến nghị:

Nhằm giảm sức nặng về kiến thức với người học, giảm tải áp lực học tập và thi cử, chúng tôi đề nghị nhà trường, khoa, tổ chuyên môn nghiên cứu và phân tách nội dung kiến thức học phần thành hai học phần *Lý luận văn học 1* (Bản chất và đặc trưng văn học), *Lý luận văn học 2* (Loại thể văn học) và thực hiện ở hai kỳ học.

Hướng tới cải thiện tâm lý chung là ngại học các môn xã hội, đặc biệt là với môn *Lý luận văn học*, kính mong các nhà quản lý, các thầy cô giáo quan tâm, tạo điều kiện để việc kéo gần khoảng cách giữa tác gia, tác phẩm với đời sống được thuận lợi hơn, để sinh viên nhận thấy văn học chính là cuộc sống, các môn học xã hội chính là nền tảng, là cái căn bản, là gốc rễ của đạo làm người và để đạo người trong văn chương gắn với đạo người trong cuộc sống mà yêu thích, mà say mê văn chương.

Như chúng ta nhận thấy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở trường ta đã có những kết quả nhất định, cả người học và người dạy đều nhận thấy tính tích cực của nó, tuy nhiên bên cạnh tính tích cực ta cũng nhận thấy vẫn còn một số vấn đề cần khắc phục kịp thời. Sinh viên chưa thực sự hiểu rõ về vấn đề học và đăng ký học cải thiện điểm nên việc đăng ký và việc học tập vẫn phát sinh một số trục trặc nhỏ. Từ thực tế này, chúng tôi đề nghị nhà trường quan tâm hơn tới xây dựng đội ngũ cố vấn học tập và chúng tôi cũng mong rằng các cố vấn học tập phát huy hơn nữa tính tích cực của mình trong việc định hướng học tập cho sinh viên.

# **NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC HỌC PHẦN THUỘC PHÂN MÔN ĐỊA LÍ TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ TẠI TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH**

**ThS Nguyễn Thị Hoài Thu**

**Khoa Xã hội**

Sau 3 năm thực hiện chương trình đào tạo giáo dục đại học Sư phạm Văn - Địa, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình thực hiện các học phần Địa lí vẫn còn một số tồn tại. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi xin được đề cập đến một số vấn đề mang tính chất chuyên môn hẹp trong nhóm bộ môn.

## **1. Vấn đề xây dựng chương trình và đề cương chi tiết**

Các đề cương chi tiết học phần bước đầu đáp ứng các yêu cầu của đào tạo tín chỉ và phù hợp với thực tiễn đào tạo của nhà trường. Tuy nhiên, chương trình còn thiếu tính mềm dẻo và linh hoạt, có học phần phải ghép một cách cơ học... Nội dung của các đề cương chi tiết chưa cụ thể, phân chia thời lượng cho một số nội dung còn chưa phù hợp.

## **2. Về phía giảng viên**

Số lượng và chất lượng giảng viên cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy các học phần Địa lí theo tín chỉ trong giai đoạn hiện nay. Công tác giảng dạy được thực hiện theo đúng kế hoạch đào tạo. Tuy nhiên, việc hướng dẫn tự học cho sinh viên còn chưa hiệu quả, thời lượng dành cho thực hành chưa được sử dụng triệt để. Giảng viên đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học nhưng chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Số giờ dạy của các giảng viên Địa lí chưa đủ so với định mức, khối lượng công việc đảm nhận tăng lên khi chuyển sang đào tạo tín chỉ.

## **3. Về phía sinh viên**

Phần lớn sinh viên còn thụ động trong quá trình học tập, chưa có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập phù hợp, các kỹ năng cần thiết cho học tập tín chỉ. Nhiều sinh viên đã ý thức tốt trong việc chấp hành quy chế thi cử nhưng việc vi phạm quy chế thi cử vẫn còn diễn ra.

## **4. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học**

Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học theo hệ thống tín chỉ chưa đảm bảo, thiếu hệ thống bản đồ, giáo trình, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học khác.

Qua một khóa đào tạo, với sự tạo điều kiện của nhà trường, của khoa và sự cố gắng của bản thân các giảng viên bộ môn, các học phần Địa lí đã được thực hiện khá hiệu quả, nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc. Nhóm bộ môn đã nghiêm túc nhìn nhận lại những điều đã và chưa làm được trong thời gian qua, cùng nhau khắc phục, bổ sung và hoàn thiện để góp phần thực hiện nhiệm vụ đào tạo của nhà trường.

## THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY MÔN TIẾNG ANH ĐẠI CƯƠNG THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ VÀ GIẢI PHÁP

CN Nguyễn Thị Dung

Khoa Ngoại ngữ

Việc chuyển đổi từ phương thức đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo hệ thống chế tín chỉ là một bước tất yếu khách quan của hệ thống giáo dục đào tạo ở nước ta. Mục tiêu của việc chuyển đổi sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ nhằm tạo ra một học chế mềm dẻo hướng tới sinh viên để tăng cường tính chủ động của sinh viên và đảm bảo sự liên thông dễ dàng trong quá trình học tập. Theo chủ trương của bộ GD&ĐT, từ năm học 2010- 2011 trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định đã áp dụng hình thức tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Sau ba năm thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ, chúng tôi muốn trình bày trong bài viết về một số vấn đề chính trong giảng dạy môn tiếng Anh đại cương.

*Thực trạng giảng dạy môn tiếng Anh đại cương theo hệ thống tín chỉ:*

- Tổ đã thiết kế chương trình môn tiếng Anh đại cương đào tạo theo hệ thống tín chỉ dựa vào Giáo trình Lifelines Pre- intermediate và một số đề cương bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành và hoàn thành các đề cương chi tiết các học phần.

- Khi thực hiện chương trình đào tạo tổ gặp những khó khăn như: Trình độ đầu vào môn Tiếng Anh của sinh viên không đồng đều ở các lớp khác nhau. Trong quá trình học nhiều sinh viên chưa tự giác trong việc tự học và nghiên cứu. Với giáo trình trên, một giáo viên phải dạy cả phần ngôn ngữ và dạy 4 kỹ năng giao tiếp nên kiến thức từng phần dạy không được chuyên sâu, thời gian dạy mỗi bài quá ít nên việc tổ chức cho sinh viên thực hành còn hạn chế, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy chất lượng chưa tốt.. .

*Một số giải pháp và kiến nghị sau:*

- Từ khi thiết kế chương trình tiếng Anh đại cương theo hệ thống tín chỉ, tất cả giáo viên trong tổ thảo luận và thống nhất những phần trong bài sinh viên phải tự học, tự nghiên cứu và đưa vào đề cương chi tiết học phần.

- Giáo viên phải phối hợp nhiều phương pháp trong một bài dạy và phải hướng dẫn sinh viên phần tự học, tự nghiên cứu trong mỗi bài.

- Đề nghị nhà trường tăng cường trang thiết bị cho giảng dạy, tổ chức kiểm tra đầu vào môn tiếng Anh khi sinh viên mới nhập trường và tổ chức khóa bồi dưỡng những kiến thức tiếng Anh cơ bản cho những sinh viên yếu, kém trong thời gian từ 45 tiết đến 60 tiết ở học kỳ I để các em có thể học tiếp chương trình tiếng Anh ở trường.

- Đề nghị với Bộ GD & ĐT nghiên cứu và đưa ra một chương trình môn tiếng Anh đại cương có chất lượng, chung cho các trường cao đẳng và giới thiệu một số giáo trình phù hợp với chương trình giảng dạy đó.



**TỔ CHỨC GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN MÔN GIÁO DỤC HỌC  
THEO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CAO  
ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH**

**ThS Trần Thị Liên  
Tổ Tâm Lý – Giáo dục**

Trường CĐSP Nam Định chuyển từ hình thức đào tạo niên chế sang hình thức đào tạo hệ thống tín chỉ từ khoá 32 đã thể hiện xu thế hội nhập và phát triển đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Bộ môn giáo dục học là một khoa học nghiệp vụ, các giảng viên giảng dạy khoa học nghiệp vụ đã nỗ lực đổi mới, cải tiến và thường xuyên rút kinh nghiệm, tổng kết nhằm phát huy những thuận lợi và khắc phục những khó khăn chủ quan, khách quan, tránh sự tụt hậu của giáo dục đại học, khoa học nghiệp vụ trước sự đổi mới toàn diện của giáo dục. Sự chuyển đổi đã khơi dậy tính tích cực học tập của sinh viên, thể hiện hướng đi mới tạo ra vị thế vững chắc của đơn vị nghiệp vụ trong trường sư phạm. Sự chuyển hướng còn mới và tiến hành trong thời gian ngắn, chưa được tổng kết, đo đạc cụ thể chính xác, song những biểu hiện trong từng hoạt động giảng dạy, thái độ nghiêm túc làm việc, kết quả học tập của sinh viên cũng từng bước khẳng định sự cố gắng của Bộ môn Tâm Lý – Giáo dục học trong trường.

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM VÀ CỐ VẤN HỌC TẬP  
TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Ngô Anh Tuấn  
Khoa Xã hội**

Khi đào tạo theo hình thức niên chế, các trường thường quản lý sinh viên theo lớp chuyên ngành, mỗi lớp có 01 giáo viên chủ nhiệm. Giáo viên chủ nhiệm là người đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối nhà trường với sinh viên; là người gần gũi, tiếp xúc thường xuyên với sinh viên; là kênh truyền đạt những mong muốn, suy nghĩ của các em tới Khoa, trường và ngược lại. Giữ vai trò then chốt trong việc thúc đẩy các em trong mọi phong trào học tập, rèn luyện tu dưỡng bản thân. Mức độ đầu tư của giáo viên chủ nhiệm càng nhiều thì thành tích lớp càng lớn. Như vậy, GVCN có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cũng như hình thành nhân cách cho sinh viên.

Hiện nay, khi chuyển sang hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ ngày càng phổ biến ở các trường Đại học và Cao đẳng trong cả nước. Trường CĐSP Nam Định đã áp dụng hình thức này trong ba năm qua. Đi kèm theo hình thức đào tạo mới này là sự xuất hiện của Cố vấn học tập. Vai trò của đội ngũ này càng có vai trò quan trọng nhằm giúp sinh viên làm quen với cách học mới, hình thức đào tạo mới. Là người định hướng, tư vấn, giám sát hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên.

Qua đó cho thấy đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập có vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên trong ba năm qua tại trường CĐSP Nam Định bên cạnh những việc đã làm được đội ngũ này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm và cố vấn học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại trường. Trong bài viết tác giả đề cập đến các nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập. Đánh giá thực trạng của việc thực hiện hai nhiệm vụ này tại nhà trường, trên cơ sở nêu lên những việc đã làm được cũng như tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới. Bài viết mạnh dạn nêu một số kinh nghiệm của bản thân đúc rút trong thực tiễn công tác và đưa ra một số đề xuất để góp phần làm tốt 2 nhiệm vụ trên.

## **MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH**

**CN Nguyễn Thị Thu Dịu**

**Khoa Tự nhiên**

Từ năm 2010 trường CĐSP Nam Định bắt đầu tiến hành quá trình chuyển đổi từ hình thức đào tạo niên chế sang hệ thống tín chỉ, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) có thêm một vai trò nữa là cố vấn học tập (CVHT). Vấn đề đặt ra là làm thế nào để nâng cao được hiệu quả công tác GVCN trong tình hình mới.

### **B. Nội dung**

Gồm 3 phần :

*Phần I : Vai trò, chức năng nhiệm vụ và thực trạng công tác GVCN ở trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.* Trong đó có nêu vai trò, chức năng, nhiệm vụ của GVCN và đề cập đến thực trạng công tác này ở trường CĐSP Nam Định.

*Phần II : Bàn về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của CVHT .*

Trên cơ sở tham khảo tài liệu hướng dẫn của một số trường Đại học, Cao đẳng trong nước và áp dụng vào trường CĐSP Nam Định, tác giả bàn về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của CVHT và phân tích thực trạng công tác này ở trường CĐSP Nam Định. Từ đó thấy được CVHT có vai trò chính là tư vấn, định hướng, giám sát quá trình học tập của SV và tham gia công tác chủ nhiệm lớp.

*Phần III : Một số ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác GVCN đáp ứng yêu cầu hiện tại ở trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định theo hệ thống tín chỉ.*

Trên cơ sở phân tích vai trò, tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của GVCN, CVHT và thực trạng công tác này ở trường CĐSP Nam Định tác giả đưa ra một số đề xuất và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác GVCN ở hai khâu là : hoạt động học tập và hoạt động rèn luyện cho sinh viên.

### **C. Kết luận**

Như vậy GVCN trong giai đoạn hiện tại vừa có vai trò quản lí vừa có vai trò tư vấn về hoạt động học tập và hoạt động rèn luyện nề nếp cho sinh viên

## **THỰC HIỆN HỌC PHẦN VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI 2 TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH**

**ThS Đào Thị Anh Lê**

**Khoa Xã hội**

Học chế tín chỉ bắt đầu được thực hiện ở trường CĐSP Nam Định từ năm học 2010 – 2011. Sự thay đổi hình thức đào tạo kéo theo sự thay đổi về nội dung chương trình, phương pháp dạy học. Trong tham luận này, chúng tôi trình bày về vấn đề thực hiện học phần *Văn học Việt Nam Hiện đại 2* trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở trường CĐSP Nam Định và những ý kiến đề xuất để việc giảng dạy học phần có kết quả cao hơn. Từ thực tế giảng dạy học phần VHVNHĐ2, chúng tôi xin đề xuất những ý kiến có liên quan tới học phần chúng tôi phụ trách như sau: nhóm chuyên môn rà soát đề cương chi tiết, đề nghị chỉnh sửa cho hợp lí nhất là các vấn đề *nội dung chính của học phần, phân phối thời gian và kiểm tra đánh giá*; thay đổi trọng số điểm kiểm tra thường xuyên từ 20% lên 40%; tăng số lượng kết hợp với việc đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá. Và nếu có thể, chúng tôi mong muốn nhà trường tăng thời lượng cho học phần VHVNHĐ2 từ 2 tín chỉ lên 3 tín chỉ để sinh viên có thêm thời gian học tập và rèn luyện. Chúng tôi hi vọng rằng những giải pháp trên sẽ đem lại kết quả khả quan trong quá trình thực hiện học phần *Văn học Việt Nam Hiện đại 2* trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở trường CĐSP Nam Định.

## **CÁC BIỆN PHÁP KẾT NỐI HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM**

**ThS Nguyễn Thị Mơ**

**Tổ Tâm lý - Giáo dục**

Thực tế 3 năm thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định còn chưa triệt để nhất là khâu tổ chức đào tạo. Tuy nhiên hoạt động dạy và học đã từng bước thực hiện theo đúng bản chất của đào tạo theo hệ thống tín chỉ là phát huy được tính tự chủ, độc lập của sinh viên (SV) thông qua hoạt động tự học, tự nghiên cứu của họ.

Dưới góc độ của một giảng viên, bài viết tiếp cận nghiên cứu tìm kiếm các biện pháp kết nối giữa hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động tự học của sinh viên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở trường Cao đẳng sư phạm hướng tới mục đích là từng bước đảm bảo chất lượng của hoạt động tự học mà theo quan điểm

của nhiều nhà nghiên cứu thì đây chính là điểm nhấn quan trọng của đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và đánh giá đáp ứng với yêu cầu của đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Các biện pháp cơ bản để kết nối hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động tự học của sinh viên là: Thể thức hóa thành Quy định (dựa trên Quy chế đào tạo cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của nhà trường) bằng các yêu cầu cụ thể đặt ra cho giảng viên và sinh viên đối với hoạt động tự học của sinh viên; Hướng dẫn tự học cho sinh viên; Sử dụng và cách thức đánh giá kết quả tự học. Từ đó, bài viết đưa ra những khuyến nghị cần thiết để hiện thực hóa các biện pháp đó nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên.

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG DẠY HỌC HỌC PHẦN  
VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM  
CN Bùi Quốc Việt  
Khoa Xã hội**

Vấn đề gây trở ngại lớn nhất trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ là mâu thuẫn giữa khối lượng kiến thức và quỹ thời gian lên lớp. Làm thế nào để trong một khuôn khổ thời gian rất hạn hẹp mà có thể chuyên tải hết chương trình, đào sâu và mở rộng kiến thức, đảm bảo tốt chất lượng đào tạo?

Qua thực tế giảng dạy học phần *Văn học trung đại Việt Nam* ở khóa 32, 33 trong chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, chúng tôi sơ bộ đúc rút một số kinh nghiệm ban đầu, đề xuất một số biện pháp giải quyết mâu thuẫn giữa khối lượng kiến thức và quỹ thời gian lên lớp. Báo cáo của chúng tôi đi sâu vào ba nội dung: hướng dẫn học tập, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học phần. Ở mỗi nội dung, trên cơ sở phân tích những yêu cầu của dạy học theo học chế tín chỉ, chúng tôi đã đưa ra những cách làm cụ thể, có tính khả thi, đồng thời cũng chỉ ra những vướng mắc nảy sinh và biện pháp khắc phục nhằm hướng đến mục tiêu chung: đảm bảo tốt chất lượng đào tạo.

**TỪ THỰC TIỄN DẠY HỌC MÔN VĂN HỌC THẾ GIỚI  
ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA  
SINH VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Trịnh Thị Quỳnh  
Khoa Xã hội**

Để sinh viên hình thành những phẩm chất mà phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ yêu cầu, chúng tôi cho rằng việc tổ chức các kiểu giờ học với những tình huống hấp dẫn, linh hoạt để cuốn hút người học chủ động, tích cực tham gia hoạt động nhận thức là quan trọng nhất để nâng cao chất lượng đào tạo. Đề tài: *Từ thực*

tiền dạy học môn **Văn học thế giới** đề xuất một số biện pháp phát huy tính tích cực của sinh viên đáp ứng yêu cầu đào tạo theo hệ thống tín chỉ chia sẻ cùng đồng nghiệp những kinh nghiệm, những biện pháp giảng dạy đã được sử dụng tương đối hiệu quả trong thời gian qua. Các biện pháp mà chúng tôi sử dụng là: **Truyền cảm và gây hứng thú trong giờ học; Vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức giờ học; Đổi mới đánh giá; Tăng kiểm tra thường xuyên; Xây dựng kế hoạch dạy - học cho từng bài dạy, từng tuần dạy.** Chúng tôi cho rằng: hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ không chỉ hướng đến người học, đặt người học vào trung tâm của quá trình tự học mà nó hướng đến nhận thức về sự đổi mới của cả một chu trình dạy học, từ chương trình đến nội dung, phương pháp, người dạy, người học, đánh giá quá trình dạy-học... Hình thức đào tạo mới buộc người dạy chúng ta cũng phải vận động theo hướng tích cực: không ngừng tìm kiếm và đổi mới trong từng bài dạy, từng giờ dạy. Sự vận động tích cực của người của người thầy sẽ cho sản phẩm là những người trò chủ động, tích cực, tự giác. Và đó cũng là một trong những yêu cầu thiết yếu trong dạy học theo học chế tín chỉ hiện nay!

## **PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

**ThS Phan Thị Diễm  
Phòng Đào tạo**

Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định tiến hành đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ năm 2010 đối với khóa 32. Với gần 3 năm đào tạo, kết quả học tập của sinh viên (SV) như thế nào? Vấn đề đặt ra từ kết quả học tập của SV là gì? Trong khuôn khổ của bài viết tác giả đi vào phân tích kết quả học tập của SV khóa 32 trong 2 năm và SV khóa 33 năm thứ nhất, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Phần thứ nhất, tác giả đi vào phân tích kết quả học tập của SV khóa 32 trong 2 năm học, SV khóa 33 trong năm học thứ nhất: SV khóa 32, tỷ lệ đạt loại xuất sắc không có, tỷ lệ đạt loại giỏi chiếm 3.70%, đạt loại khá là 39.40%, loại trung bình chiếm tới 54.88%; SV khóa 33, tỷ lệ đạt loại giỏi là 0.58%, loại khá 17.73%, loại trung bình 68.61%, loại yếu khoảng 13.1%, loại xuất sắc không có. Kết quả này đã phản ánh thực chất chất lượng của SV. So với kết quả học tập của SV khóa 31 theo niên chế, kết quả học tập của SV khóa 32 và khóa 33 chưa cao, một số ngành vốn có kết quả tương đối cao như Sư phạm Toán, Văn, Giáo dục tiểu học thì nay kết quả học tập cũng không cao. Mặt khác, số SV thi lần một có điểm dưới 4.0 khá cao và số SV phải thi lại, học lại chiếm số lượng khá lớn.

Phần thứ hai, tác giả chỉ ra những vấn đề từ kết quả học tập của SV như: tinh thần tự học của SV chưa cao; thời gian giảm, khối lượng kiến thức mỗi học phần gần như không

giảm so với đào tạo theo niên chế; quá trình hướng dẫn SV tự học chưa tốt; cần nghiên cứu đưa ra cách thức tổ chức học lại cho SV cho phù hợp.

Phần thứ ba, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ: giải pháp đối với giảng viên, SV; nhà trường cần tăng cường các điều kiện phục vụ tự học của SV; rà soát lại chương trình, học phần để điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng đào tạo; tổ chức các lớp học lại cho SV thường xuyên theo nhu cầu; tiến hành cảnh báo kết quả học tập cho SV theo từng học kỳ.

Có thể khẳng định việc chuyển đổi sang học chế tín chỉ là bước đi đúng đắn trong thời đại toàn cầu hóa, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng đào tạo, qua đó đưa đất nước hội nhập sâu rộng hơn vào thế giới. Tuy nhiên, để có được kết quả đào tạo tốt, cần có sự nỗ lực cố gắng của các đối tượng tham gia vào quá trình đào tạo.

## **MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN KHI GIẢNG DẠY HỌC PHẦN LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Nguyễn Thị Yến**

**Khoa Xã hội**

Năm học 2010- 2011, trường CĐSP Nam Định thực hiện chuyển đổi từ quy chế đào tạo niên chế sang quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Trong ba năm qua, quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở khoa Xã hội đã được đào tạo cho các ngành đó là: Ngành sư phạm Văn- Địa; Ngành sư phạm Âm nhạc; Ngành sư phạm Văn- Công tác đội, Ngành sư phạm Mỹ thuật. Ngoài các học phần chuyên ngành, các học phần chung sinh viên các ngành sư phạm nói trên còn học thêm học phần tự chọn trong đó có học phần Lịch sử văn minh Thế giới. Từ góc độ là người trực tiếp giảng dạy học phần Lịch sử văn minh Thế giới, chúng tôi nhận thấy có sự thay đổi về thời lượng học phần đó là: Học phần Lịch sử văn minh Thế giới theo quy chế đào tạo niên chế có thời lượng 45 tiết tương ứng với ba đơn vị trình. Từ khoá 32, khi nhà trường chuyển đổi sang quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ, học phần Lịch sử văn minh Thế giới được ghép với học phần cơ sở văn hoá Việt Nam với thời lượng 15 tiết tương ứng với 1 tín chỉ. Từ sự thay đổi đó, để đáp ứng nhu cầu của học phần chúng tôi đưa ra một vài biện pháp phát huy tính tích cực của sinh viên đó là: Nêu khái quát về nội dung chương trình, mục tiêu của học phần và những yêu cầu đặt ra cho sinh viên về học phần, giới thiệu tài liệu tham khảo và hướng dẫn sinh viên cách khai thác tài liệu, chia nhóm học tập, tích hợp giảng dạy học phần Lịch sử văn minh

Thế giới với các bộ môn khoa học khác, tổ chức buổi học tập ngoại khoá cho sinh viên, đổi mới cách đánh giá. Để đạt được điều đó cần có sự nỗ lực cả từ hai phía giảng viên và sinh viên: Muốn có một giờ học hiệu quả, bản thân mỗi giảng viên phải tự làm đổi mới mình, thường xuyên cập nhật thông tin cho bài giảng, linh hoạt trong mọi phương pháp giảng dạy và hơn hết đó là phải tâm huyết với nghề để việc giảng dạy của mình ngày càng hoàn thiện hơn. Với sinh viên, các em phải xác định được mục đích, mục tiêu của bài học. Từ đó, tìm ra cho mình một phương pháp học tập đúng đắn, phù hợp với điều kiện và khả năng của mình.

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG DẠY HỌC HỌC PHẦN HÁN NÔM II THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ**

**ThS Đặng Thị Thu Hà  
Khoa Xã hội**

Chúng tôi nhận thấy hai vấn đề cần chú ý trong dạy học học phần Hán Nôm II theo tín chỉ: một là vấn đề đề cương chi tiết, hai là những khó khăn trong quá trình dạy học và sự nỗ lực của sinh viên.

Trong đề cương chi tiết hiện hành, nội dung học phần Hán Nôm II gồm hai nội dung chính (Phần một: Giới thiệu văn bản Hán Nôm các thể loại và biện pháp tu từ; Phần hai: Đọc và minh giải văn bản bằng chữ Hán qua các bài cụ thể). Tuy nhiên, khi phân bố thành các tiết cụ thể, đề cương chi tiết chỉ triển khai phần hai mà không triển khai phần một, trong khi vai trò của phần một hết sức quan trọng, là tiền đề lí luận về loại hình và loại thể văn bản để tìm hiểu phần hai.

Trong quá trình dạy học học phần Hán Nôm II theo học chế tín chỉ, tồn tại một số khó khăn cơ bản về phương tiện dạy học, nội dung kiến thức và quỹ thời gian. Trong đó, phương tiện dạy học với sinh viên đang là một vấn đề rất cần quan tâm, chú ý. Bởi đa phần các em không có sách và không có điều kiện được tiếp xúc với tài liệu tham khảo thuộc chuyên ngành Hán Nôm. Vì thế, sinh viên cần hết sức nỗ lực khi học học phần Hán Nôm II theo học chế tín chỉ. Chúng tôi nhận thấy các em đã đạt được những yêu cầu cơ bản về kiến thức và có những nỗ lực trong quá trình học tập. Có thể ghi nhận sự nỗ lực của các em ở hai phương diện: nỗ lực trong việc đảm bảo nội dung kiến thức học phần và nỗ lực trong việc tự học.

Từ hai vấn đề trên, chúng tôi có một số đề xuất:

Một là, điều chỉnh chương trình chi tiết học phần Hán Nôm II theo hướng: bổ sung nội dung chi tiết phần một để đảm bảo mục tiêu về kiến thức, đồng thời điều chỉnh nội dung chi tiết phần hai theo hướng giảm lược một số văn bản học trên lớp thành các văn bản sinh viên tự học, tự nghiên cứu ở nhà. Giáo viên chỉ gợi mở và kiểm tra phần tự học của sinh viên.

Hai là, tiếp tục đổi mới phương pháp, theo hướng tích cực hóa vai trò chủ động, sáng tạo của sinh viên

Ba là, bổ sung thêm phương tiện dạy – học: Chúng tôi đề xuất một số tài liệu tham khảo cần thiết cho việc học tập của sinh viên mà trên thư viện nhà trường chưa có (có danh sách kèm theo). Chúng tôi cũng rất mong thư viện điện tử của nhà trường nhanh chóng đi vào hoạt động để sinh viên có điều kiện tiếp cận nguồn tài liệu vô cùng phong phú từ Internet.

**MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM GIẢM BỚT TÌNH TRẠNG THỤ ĐỘNG  
CỦA SINH VIÊN KHI HỌC TẬP HỌC PHẦN ĐẠI CƯƠNG TIẾNG VIỆT –  
TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Trần Thị Vân  
Khoa Xã hội**

Từ thực tiễn giảng dạy học phần “Đại cương tiếng Việt – Tiếng Việt thực hành”, tôi nhận thấy, yêu cầu cấp thiết hiện nay là làm thế nào để giảm bớt tình trạng thụ động của sinh viên. Bài viết của tôi đưa ra một số ý kiến nhằm giải quyết vấn đề này.

Biểu hiện của tình trạng sinh viên thụ động trong học tập rất rõ ràng: trong giờ học rất ít sinh viên có thắc mắc về nội dung học tập, ít phát biểu ý kiến, ngại thuyết trình... Hầu hết sinh viên chỉ học tập đối phó, chỉ quan tâm đến điểm số; không coi trọng việc chuẩn bị bài ở nhà; không tích cực động não suy nghĩ; ngại sự thay đổi, thiếu ý tưởng mới...

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó hai nguyên nhân chính từ phía người học và người dạy. Về phía sinh viên, do chưa làm quen kịp với vai trò mới, phương pháp học tập mới; chưa sử dụng tốt khoảng thời gian tự học, lười đọc sách... nên các em không tích cực học tập. Về phía giảng viên, do chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế, chưa có nhiều ví dụ sinh động, phương pháp chưa linh hoạt; nội dung kiến thức quá lớn dẫn đến phải “chạy” chương trình... nên chưa thu hút được sự hứng thú của sinh viên.

Để khắc phục tình trạng này, phải có sự phối kết hợp đồng bộ giữa người dạy, người học và các ban ngành. Về phía giảng viên, phải tích cực hoàn thiện mình, thường xuyên cập nhật kiến thức mới, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy... Với sinh viên, phải xác định rõ ràng mục đích và động cơ học tập, tích cực tham gia đóng góp xây dựng bài, luôn đặt vấn đề trong mối tương quan đa chiều... Về phía các ban ngành, cần có sự phối hợp đồng bộ: nhà trường cần phải đẩy nhanh việc hoàn thiện hệ thống đào tạo theo tín chỉ; cố vấn học tập cần phải hoạt động tích cực, năng động, gần gũi với sinh viên; Đoàn, Hội sinh viên cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền; cơ sở vật chất, trang thiết bị phải đảm bảo đầy đủ, tiện nghi...



# **DẠY HỌC PHẦN VĂN HỌC DÂN GIAN THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CĐSP - NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

**ThS Hoàng Thị Phương Loan**

**Khoa Xã hội**

Sau ba năm thực hiện hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ, với tư cách là giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy học phần *Văn học dân gian* (VHDG) *Việt Nam* ở trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định, tôi đã rút ra những thuận lợi – khó khăn khi giảng dạy học phần này và từ đó đề xuất một số biện pháp khắc phục những khó khăn đó.

Về những thuận lợi: Trước hết là chương trình: Học phần *Văn học dân gian Việt Nam* được học ngay từ học kì I, năm thứ nhất. So với các học phần khác thì học phần này có thể xem là gần gũi vì sinh viên đã có vốn kiến thức được tích lũy từ những bậc học Tiểu học, THCS, THPT. Thứ hai là thuận lợi về phía người dạy: Trong tổ chuyên môn, có một số đồng nghiệp đã từng dạy học phần VHDG theo niên chế, do vậy, chúng tôi vừa trao đổi kinh nghiệm từ đồng nghiệp, vừa chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn kiến thức trọng tâm cũng như các hình thức tổ chức giờ học cho phù hợp.

Về những khó khăn: Thứ nhất, về chương trình: Đề cương chi tiết của học phần *Văn học dân gian*, nhiều phần kiến thức nhiều phần còn nặng, chưa phù hợp với trình độ sinh viên cao đẳng.

Thứ hai, về giáo trình: Nếu như các học phần khác hầu như đều có giáo trình cho chương trình CĐSP mới (Chương trình CĐSP 2004) thì với học phần *văn học dân gian*, sinh viên vẫn dùng giáo trình xuất bản từ những năm 90 của thế kỉ trước. Đây là một tài liệu quan trọng, bổ ích nhưng rất nhiều kiến thức trong cuốn sách đó đã được giới nghiên cứu vượt qua.

Thứ ba, về người học: Học phần *Văn học dân gian* thuộc học kì I, các em sinh viên năm thứ nhất còn nhiều bỡ ngỡ trong phương pháp học. Hơn nữa, những kiến thức lí luận chung và các thao tác rèn kĩ năng viết các em mới đang tiến hành học song song, vì thế người dạy phải dành một thời gian nhất định cung cấp cho các em các kiến thức nền này.

Trên cơ sở những thuận lợi, khó khăn đó, chúng tôi đề xuất một số giải pháp:

Thứ nhất, về giáo trình – đề cương bài giảng: Môn *Văn học dân gian* chưa có đề cương bài giảng chính thức nên tôi đã cung cấp cho các em đề cương bài giảng của mình cùng những tài liệu nghiên cứu của bản thân (tiểu luận, đề tài khoa học...). Trong thời gian tới, chúng tôi dự kiến sẽ viết giáo trình cho môn học theo hướng bám sát chương trình, cập nhật với những kiến thức hiện đại; hoặc chỉnh sửa, xin ý kiến tổ chuyên môn để đề cương bài giảng trở thành tài liệu chính thức cho môn

học. Trước mắt, thư viện nhà trường nên đầu tư thêm một số giáo trình để sinh viên có thể tham khảo, đối chiếu

Thứ hai, về việc đổi mới tổ chức giờ học lí thuyết trên lớp và thay đổi cách đánh giá: Chúng tôi tăng cường khả năng tự học của sinh viên bằng cách, trước mỗi giờ lên lớp, giảng viên đều cung cấp câu hỏi, bài tập cho từng nhóm sinh viên chuẩn bị. Tôi đã yêu cầu tất cả sinh viên tóm tắt giáo trình và kiểm tra vở soạn (có chấm điểm), đồng thời kiểm tra độ hiểu của các em thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm vào đầu mỗi giờ học. Điểm điều kiện sẽ là trung bình cộng của tất cả các điểm kiểm tra. Hình thức kiểm tra này còn hạn chế việc sinh viên nghỉ học bữa bãi vì vắng học buổi nào, sinh viên sẽ không có bài kiểm tra của buổi đó.

Thứ ba, tổ chức hoạt động ngoại khóa như *Câu lạc bộ Văn học dân gian*, tổ chức cho sinh viên học tập ngoại khóa về nghệ thuật chèo và hát dân ca.

## **MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HỖ TRỢ SINH VIÊN TỰ HỌC CÁC HỌC PHẦN HÌNH HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SỰ PHẠM TOÁN - TIN THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH**

**ThS Bùi Thị Thanh Thủy**

**Khoa Tự nhiên**

Việc chuyển đổi hình thức đào tạo từ đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ kéo theo rất nhiều sự thay đổi về chương trình cũng như về cách thức tổ chức hoạt động dạy và học. Trong đó, vấn đề nổi bật là thời gian lên lớp của giáo viên (GV) rút ngắn thay vào đó là thời gian tự học của sinh viên (SV). Tuy nhiên, một thực tế là trong những năm gần đây chất lượng đầu vào của SV Cao đẳng Sư phạm không còn được như trước. Với mức điểm sàn Cao đẳng là 10 điểm cho 3 môn, những học sinh được tuyển vào chỉ ở mức trung bình. Với tình trạng học thêm tràn lan ở phổ thông như hiện nay đã khiến học sinh (HS) có rất ít thời gian tự học dẫn đến thói quen tự học không có. Để bắt nhịp vào môi trường học tập ở trường chuyên nghiệp khi còn đào tạo theo niên chế đã không ít khó khăn cho SV. Vì vậy, khi chuyển sang hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, việc tự học, tự nghiên cứu của SV càng tăng thì khó khăn đối với SV càng nhiều. Đặc biệt đối với SV chuyên ngành Toán ở trường CĐSP, khi khối lượng kiến thức lý thuyết nặng hơn rất nhiều so với phổ thông. Bài viết trình bày một số biện pháp nhằm hỗ trợ SV tự học, sao cho với thời gian không nhiều, SV có thể tự học một cách có hiệu quả đồng thời có cái nhìn tổng thể về từng học phần (HP) cũng như sự liên kết giữa các học phần trong chương trình đào tạo.

**1. Xây dựng hệ thống câu hỏi, tổ chức làm việc theo nhóm dựa trên hệ thống câu hỏi cho phần tự học của sinh viên**

**2. Xây dựng sơ đồ kiến thức**

### **3. Chỉ ra mối liên kết giữa các học phần Hình học**

Tác giả thiết nghĩ một số biện pháp nêu trên không chỉ áp dụng cho các HP Hình học mà có thể áp dụng đối với các HP trong một nhóm khác. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao, cần sự phối hợp giữa các giảng viên cùng dạy trong một nhóm, sự nỗ lực không ngừng tìm tòi, nghiên cứu nội dung chương trình, cải tiến phương pháp giảng dạy của mỗi giảng viên.

## **TỔ CHỨC DẠY HỌC HỢP TÁC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ**

**ThS Nguyễn Trung Kiên**

**Khoa Tự nhiên**

Năm học 2010-2011 là năm học đầu tiên Chương trình đào tạo Sư phạm Vật lý - Kỹ thuật Công nghiệp chuyển đổi từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ. Để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục trong đào tạo tín chỉ cho các học phần Kỹ thuật công nghiệp với nhiều học phần có nhiều nội dung kiến thức liên quan đến thực tiễn và đời sống, thì việc tổ chức cho sinh viên *học tập hợp tác* bước đầu đã đem lại nhiều kết quả tích cực. Học tập hợp tác có những đặc điểm đặc trưng là người học hoạt động theo nhóm; các thành viên trong nhóm có sự phụ thuộc vào nhau một cách tích cực, luôn có sự tương tác, hỗ trợ giữa các cá nhân trong nhóm song mỗi người đều có trách nhiệm riêng. Quá trình học tập hợp tác đem lại nhiều ưu điểm nổi bật như tạo tâm lý thoải mái cho người học, phát triển kỹ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, khả năng phân tích, tổng hợp và khả năng giải quyết vấn đề của người học. Quy trình tổ chức quá trình học tập hợp tác thường gồm 3 vòng: vòng 1 được gọi là “thiết lập chuyên gia”, vòng 2 được gọi là “chuyển giao kiến thức chuyên gia”, vòng 3 được gọi là “chuyên gia thảo luận”. Để việc tổ chức quá trình học tập hợp tác có hiệu quả, giáo viên cần phải tạo hứng thú đối với các hoạt động học tập mang tính hợp tác cho người học, phân nhóm một cách hợp lý và thiết kế, điều khiển tốt các hoạt động nhóm.

Học tập mang tính hợp tác ngày càng trở nên phổ biến trong nền giáo dục hiện đại. Tuy nhiên, để tổ chức tốt các hoạt động học tập mang tính hợp tác cần phải có những nỗ lực đáng kể của cả người dạy lẫn người học. Việc ứng dụng phương pháp *học tập hợp tác* hợp lý sẽ đem lại hiệu quả cao trong bối cảnh cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ hiện nay của các học phần Kỹ thuật công nghiệp nói riêng và của các ngành học khác trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo tại nhà trường.

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG TỰ HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

ThS Bùi Thu Hà

Khoa Tự nhiên

## I. Những thuận lợi và khó khăn khi chuyển đổi hình thức đào tạo đối với việc dạy và học của các ngành Sư phạm Sinh học

**1. Thuận lợi:** Hệ thống giáo trình khá đầy đủ. Sinh học mang tính thực tiễn cao tạo điều kiện tốt cho việc tự học. Các kiến thức Sinh học về một số chuyên ngành khá sát với bậc phổ thông. Nhiều nội dung học tập ngoài thực tế, nghiên cứu thiên nhiên kích thích tính sáng tạo và tự khám phá. Nhiều giảng viên trẻ có lợi thế về công nghệ thông tin có thể tư vấn và hỗ trợ SV khai thác kiến thức qua các trang web chuyên ngành. Các ngành đào tạo SP Sinh học được tuyển sinh liên tục nên giảng viên có điều kiện trau dồi chuyên môn, đúc rút kinh nghiệm giảng dạy.

**2. Khó khăn:** Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu của sinh viên còn yếu. Một số sinh viên còn có mục tiêu thi vào đại học nên không tập trung cho việc học ở trường CĐSP. Việc kiểm tra bài cũ không nghiêm ngặt như ở phổ thông. Một số sinh viên ở ký túc xá dễ bị ảnh hưởng bởi hoạt động của các bạn cùng phòng. Sinh viên chưa có thói quen tự học trên giảng đường bộ môn và thư viện nhà trường. Đội ngũ cán bộ giảng viên biến động nhiều.

## II. Một số giải pháp nhằm nâng cao tính tự học của sinh viên đối với các học phần Sinh học và KTNN

- Trong đề cương chi tiết học phần nên chỉ rõ những nội dung sinh viên tự học.
- Các buổi thảo luận cần được tiến hành trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Giảng viên nên giới thiệu các tài liệu có trong thư viện trường hoặc dễ tìm kiếm.
- Nên có sự lựa chọn mức độ kiến thức khi giao cho sinh viên tự học.
- Nội dung tự học cần có hệ thống các câu hỏi định hướng rõ ràng, cụ thể.
- Trong quá trình dạy học nên tăng cường sử dụng sơ đồ, bảng hệ thống tóm tắt.
- Cần khuyến khích sinh viên tự học theo nhóm. Khuyến khích kỹ năng tự học cũng như nhiều kỹ năng mềm khác thông qua các chuyến đi thực tế, nghiên cứu thiên nhiên.
- Giảng viên phải kiểm tra, đánh giá thường xuyên dưới nhiều hình thức khác nhau.
- Yêu cầu sinh viên liên hệ kiến thức của học phần với kiến thức ở phổ thông.

## III. Kết luận

- Giảng viên cần có các biện pháp hỗ trợ hợp lý giúp sinh viên rèn kỹ năng tự học.
- Nhà trường hỗ trợ thêm về cơ sở vật chất và có biện pháp nhằm ổn định đội ngũ giảng viên. Qua đó sẽ góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo khi chuyển đổi loại hình đào tạo như hiện nay.

# **SKYDRIVE - MỘT DỊCH VỤ LƯU TRỮ VÀ CHIA SẺ TẬP TIN TRỰC TUYẾN, HỖ TRỢ NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY/HỌC HỌC PHẦN TIN HỌC VĂN PHÒNG THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Đỗ Văn Dư  
Khoa Tự nhiên**

Trong bài hội thảo này, tôi đã phân tích thực trạng dạy/học môn Tin học văn phòng (THVP), tìm ra được đối tượng mà cả giảng viên (GV) và sinh viên (SV) hay tác động và những mặt hạn chế của quy trình dạy/học một tiết tác động trên đối tượng này từ đó đề ra giải pháp cụ thể, Lưu trữ trực tuyến với SkyDrive, để khắc phục những mặt còn hạn chế của quy trình dạy/học THVP nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

## **1. Thực trạng dạy/học THVP và Hạn chế**

### **Thực trạng**

THVP được dạy/học trên phòng máy, GV&SV hay tác động lên đối tượng tệp tin. Thực trạng dạy/học đó tôi đã nhìn nhận như sau: (1)Đặc thù phòng máy; (2)GV&SV hoạt động dựa trên các tệp tin; (3)GV đánh giá SV trên các tệp tin; (4) GV đặc tả yêu cầu bài tập trên một tệp tin; (5)SV làm bài ở lớp hay tại nhà nộp cho GV là một tệp tin.

Như vậy, hoạt động dạy/học môn THVP có liên quan rất nhiều tới việc lưu trữ và chia sẻ tệp tin của GV&SV. Để giải quyết vấn đề này thì trong quá trình dạy/học GV&SV hay sử dụng các thiết bị lưu trữ như ổ cứng của máy tính, thẻ nhớ (USB) hoặc email để giải quyết vấn đề trên (Lưu trữ thông thường). Tuy nhiên, giải pháp trên còn tồn tại một số hạn chế.

### **Hạn chế**

Thực trạng dạy/học như trên có một số hạn chế liên quan tới đối tượng tác động chính của GV&SV, tệp tin, như sau: (1)Tốc độ chia sẻ chậm; (2)Nguy cơ máy tính nhiễm Virus cao; (3)Nguy cơ mất dữ liệu; (4)Không tương tác thực.

Với tất cả những phân tích trên dẫn tới sự hạn chế trong đối thoại và chia sẻ giữa GV và SV làm giảm hiệu quả hoạt động của GV&SV, đi ngược lại với tinh thần đào tạo theo HTTC, vì thế, nếu khắc phục được những hạn chế này thì đây chính là cải tiến phương pháp dạy/học tốt ngay cả cho đào tạo niên chế mà hơn hết là đào tạo theo HTTC.

## **Giải pháp**

Theo như mục 1. thực trạng vấn đề Lưu trữ và chia sẻ tệp tin theo kiểu Lưu trữ thông thường còn những hạn chế để khắc phục những hạn chế này tôi xin đưa ra một giải pháp như sau:

**“SkyDrive, Một dịch vụ Lưu trữ và chia sẻ tệp tin trực tuyến”**

**?Giải pháp sử dụng dịch vụ SkyDrive lưu trữ và chia sẻ tệp tin trực tuyến khi có mạng Internet.**

## **3. Kết quả và thảo luận**

Với kết quả điều tra cụ thể làm nổi bật nên tính hợp lý của giải pháp, thể hiện chính xác được kiểm định khoa học cần thiết với giả thiết đưa ra của giải pháp tôi đề nghị GV&SV nên sử dụng kết quả của bài hội thảo này để nâng cao hiệu quả đào tạo theo HTTC. Xin chân thành cảm ơn!

## **MỘT SỐ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Học phần ghép: Hệ quản trị cơ sở dữ liệu và bài tập lớn**

**CN Đỗ Xuân Ba**

**Khoa Tự nhiên**

Nội dung bài hội thảo gồm 3 phần

- Mở đầu: Tôi muốn đưa ra lí do tại sao đối với các học phần Hệ quản trị cơ sở dữ liệu và bài tập lớn ngành đào tạo Toán Tin cần phải xây dựng lại. Học phần này là học phần ghép của 3 học phần Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (4 học trình), Bài tập lớn 1(1học trình), Bài tập lớn 2 (2 học trình) nay chuyển sang tín chỉ chỉ là 2tín chỉ. Do sự phát triển nhanh, mạnh của khoa học công nghệ thông tin, chương trình Tin học cũng phải luôn luôn được xem xét, điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội. Thực hiện thông tư số 08/2010/TT – BGDĐT ngày 01 Tháng 03 năm 2010 dần dần thay thế từng phần, tiến tới thay thế hoàn toàn các chương trình cũ đã được xây dựng dựa trên việc sử dụng phần mềm thương mại mã nguồn đóng bằng phần mềm mã nguồn mở.

- Đưa ra quan điểm về việc dạy dựng đề cương chi tiết

- Kết luận lại nên chuyển học phần này từ bắt buộc thành học phần tự chọn, như vậy sinh viên có thể hỗ trợ nhau. Khi nhà trường phổ thông chọn phần mềm mã nguồn mở thì những sinh viên đã chọn phần này có thể hướng dẫn sinh viên chưa được học.

Cách 1: Vẫn lấy tên là học phần Hệ quản trị CSDL và bài tập lớn, nội dung sinh viên tự chọn một trong ba hệ quản trị cơ sở dữ liệu sau: Hệ quản trị CSDL Visual foxpro; Hệ QTCSDL Microsoft Access hoặc hệ QTCSDL OpenOffice.org Base.

Cách 2: Lấy tên 3 học phần tự chọn là Hệ quản trị CSDL OpenOffice.org Base; Hệ quản trị CSDL Microsoft Access; Hệ quản trị CSDL Visual foxpro.

Bài tập lớn sinh viên phải thực hiện ở nhà. Chia nhóm, mỗi nhóm một bài tập với nội dung có liên quan đến thực tế. Kiến thức của bài tập lớn là kiến thức của hệ quản trị CSDL mà sinh viên tự chọn.

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN “VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG” THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ TẠI TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH

ThS Triệu Quỳnh Trang

Khoa Tự nhiên

## I. Mở đầu

Trong chương trình đào tạo sinh viên cao đẳng các ngành Toán, Tin, Toán - Tin đều có học phần Vật lý đại cương. Tại trường CĐSP Nam Định, học phần này được dạy theo hệ thống tín chỉ từ năm 2010. Qua một số năm, tôi nhận thấy việc giảng dạy học phần này chưa thực sự hợp lý và hiệu quả. Trong báo cáo này, tôi muốn từ thực tế đào tạo ở nhà trường đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giảng dạy học phần “Vật lý đại cương”.

## II. Nội dung

Gồm 2 phần :

*Phần 1 : Những khó khăn khi giảng dạy học phần “Vật lý đại cương” theo hệ thống tín chỉ.*

- Thời gian giảng dạy bị rút ngắn
- Giáo trình giảng dạy vẫn là giáo trình cũ, có nhiều nội dung chưa phù hợp và thiếu tính thời sự.
- Các đề tài gợi ý trong các giáo trình hiện nay chưa thật phù hợp với sự phát triển của xã hội và thiếu tính hiện đại.
- Nền tảng kiến thức của sinh viên trong 3 năm gần đây không được cao. Việc lựa chọn kiến thức và phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với đối tượng là vô cùng quan trọng để nâng cao hiệu quả giảng dạy.
- Trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn thiếu.

*Phần 2 : Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần “Vật lý đại cương” theo hệ thống tín chỉ.*

- Lựa chọn nội dung giảng dạy phù hợp
- Chọn nội dung xemina và nội dung tự học cho sinh viên hợp lý và có tính thời sự cao
- Lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp
- Lưu ý khi giảng dạy trong các lớp học phần

## III. Kết luận

Học phần “Vật lý đại cương” là một học phần hay và khó do kiến thức trải rộng trong nhiều nội dung. Để giảng dạy học phần này đạt hiệu quả cao theo hệ thống tín chỉ cần có sự đầu tư của giảng viên và sự cố gắng của sinh viên.

# **MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỰ HỌC CÁC HỌC PHẦN TOÁN CỦA SINH VIÊN KHOA GD TIỂU HỌC - MẦM NON TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ.**

**ThS Bùi Như Lạc  
Khoa Tiểu học- Mầm non**

Phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ được áp dụng đào tạo bậc cao đẳng hệ chính quy tại trường CĐSP Nam Định từ năm học 2010-2011, phương thức đào tạo lấy người học làm trung tâm và tích cực hoá hoạt động học tập của người học. Thời gian làm việc trên lớp của sinh viên với giảng viên ít hơn so với đào tạo theo niên chế trước đây, vì vậy vai trò tự học của sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên rất quan trọng. Khi tham gia giảng dạy giảng viên cần phải làm một số việc cần thiết như sau: Thông báo đầy đủ đại cương, chuẩn bị tài liệu học tập về học phần cho người học; Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị tiếp cận những kiến thức và các bài sắp học; Khi làm việc ở trên lớp giảng viên phát huy tốt vai trò tự học của sinh viên; Đổi mới đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng đánh giá bản chất và kết quả của quá trình tự làm việc.

## **DẠY – HỌC HỌC PHẦN THỦ CÔNG - KỸ THUẬT ĐỐI SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH THEO HỆ THỐNG CHẾ TÍN CHỈ** **CN Trần Thị Hương** **Khoa Tiểu học- Mầm non.**

Học phần Thủ công – Kỹ thuật có vai trò rất quan trọng trong việc giúp sinh viên xác định được những kiến thức, kỹ thuật cơ bản để khi ra trường các em về có thể dạy tốt môn Nghệ thuật và Thủ công – Kỹ thuật trong trường tiểu học

Nội dung kiến thức của học phần rất đa dạng và phong phú, nó mang tính cụ thể và tính trừu tượng rõ rệt, nó cũng mang tính tổng hợp và tính thực tiễn cao nhưng thời gian dành cho học phần là quá ít(30 tiết), trong khi khối lượng chương trình rất lớn. Đây chính là một trong những khó khăn không nhỏ cho người dạy và người học.

Phần lớn sinh viên đã nhận thức được môn Thủ công – Kỹ thuật cũng là một trong những môn rèn luyện kỹ năng sống, hướng đến mục đích mà UNESCO đã đề ra với 4 mục tiêu trụ cột của việc học tập là: “Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình và học để cùng chung sống”.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ sinh viên vẫn thụ động, thiếu đầu tư về thời gian, công sức và vật chất phục vụ cho học học phần. Các em chưa thực sự tích cực, vẫn còn ỉ lại, trông chờ vào sự hướng dẫn của giáo viên.



Vì vậy, khi dạy học phần, nên khuyến khích những sinh viên sinh sống tại những làng nghề giúp đỡ các bạn khác trong lớp trên cơ sở đã được giáo viên dạy phần lí thuyết và hướng dẫn những thao tác cơ bản. Các em phải được làm việc trước, trong và sau giờ giảng, nên tạo điều kiện cho sinh viên lựa chọn phong cách riêng cho mình. Khi đánh giá kết quả môn học, nên đánh giá qua nhiều bài kiểm tra hay những sản phẩm mà sinh viên đã tự làm ra để các em điều chỉnh bản thân, bạn bè mình. Những thao tác mẫu của giáo viên phải chính xác, chuẩn mực, dễ hiểu. Những vật mẫu, dụng cụ lao động, nguyên liệu thực hành phải được lựa chọn phù hợp.

Để việc dạy – học học phần Thủ công – Kỹ thuật đạt hiệu quả cao hơn nữa cần có sự đầu tư công sức của thầy và trò. Thầy hướng dẫn, định hướng, dẫn dắt- trò làm việc chịu khó, chủ động, sáng tạo thì môn Thủ công – Kỹ thuật luôn mang đến nhiều niềm vui, bổ ích và lí thú, đúng với nghĩa là học phần vừa có tính nghệ thuật vừa có tính kĩ thuật để khi ra trường về phổ thông các em có đủ tự tin, mạnh dạn sẵn sàng tham gia giảng dạy môn học trước yêu cầu của giáo dục Tiểu học hiện nay.

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NHÓM CỦA SINH VIÊN K32**  
**NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRONG ĐÀO TẠO THEO**  
**HỆ THỐNG TÍN CHỈ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NAM ĐỊNH**  
**CN Hà Thị Bạch Dương**  
**Khoa Tiểu học - Mầm non**

Tổ chức học nhóm cho sinh viên một số nội dung trong quá trình học tập là phương pháp góp phần nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Qua thực tiễn tổ chức học nhóm cho sinh viên lớp CĐMN K32, chúng tôi thấy một số vấn đề sau:

**1. Về ưu điểm:** Sinh viên năng động, có trách nhiệm, có ý thức giúp đỡ, học hỏi lẫn nhau, mạnh dạn, tự tin vào bản thân, sẵn sàng chia sẻ, có kỹ năng biết chọn lọc thông tin, biết lắng nghe ý kiến, biết thoả thuận trong nhóm bạn bè để tạo ra sản phẩm trí tuệ có sáng tạo của cả nhóm.

**2. Hạn chế của sinh viên trong việc học theo nhóm:** Vẫn còn tình trạng một số sinh viên chưa nhận thức được hiệu quả của việc học theo nhóm, bị phân tán chú ý, không tự giác, có tâm lý ỉ nại, một số thành viên tự ái, từ chối hợp tác, nảy sinh mâu thuẫn, không có nhu cầu chia sẻ. Đôi khi học nhóm còn mang tính hình thức vì sinh viên quan tâm đến kết quả việc hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên giao cho hơn là cách tiếp cận kiến thức. Sinh viên chuẩn bị bài trước khi đến lớp còn mang tính đối phó, chưa thực sự đầu tư thời gian để nghiên cứu giáo trình, tài liệu. Sinh viên chưa có kỹ năng đọc giáo trình, chưa biết chốt lại những vấn đề trọng tâm nên khi thảo luận nhóm rất lúng túng, không thống nhất được quan điểm.

**3. Một số đề xuất:**

- **Về phía sinh viên:** Phải tự ý thức được tầm quan trọng của việc học nhóm, tận dụng thời gian học tập và có ý thức tự học, tự nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
- **Về phía giảng viên:** Cần phải lập kế hoạch chi tiết cho hoạt động nhóm ngay từ khi soạn giáo án. Giảng viên có trách nhiệm bao quát, điều hành, tạo cơ hội cho sinh viên trao đổi, chia sẻ, thoả thuận, hợp tác trong quá trình tổ chức hoạt động nhóm.
- **Về cơ sở vật chất và tài liệu học tập:** Thư viện cần có thêm tài liệu, giáo trình liên quan tới môn học và có đủ trang thiết bị cần thiết cho việc dạy và học, có phòng thực hành nghiệp vụ cho sinh viên ngành giáo dục mầm non.

\* “*Việc học là bộ rễ đắng mà thành quả lại hết sức ngọt ngào*” - quả thật học cái gì, học ở đâu, học như thế nào cũng cần có một phương pháp đúng đắn. Đặc biệt, cần phải đổi mới phương pháp dạy và học sao cho phù hợp với mục tiêu của bài học, nhu cầu, hứng thú và khả năng, trình độ nhận thức của sinh viên.

## **MỘT SỐ Ý KIẾN GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY - HỌC HỌC PHẦN “PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ MẦM NON LÀM QUEN VỚI TOÁN” THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH**

**ThS Bùi Thị Thúy**  
**Khoa Tiểu học - Mầm non**

Học phần "Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán" là một môn học nghiệp vụ nằm trong chương trình chuyên ngành. Sau một thời gian thực hiện, tôi nhận thấy dạy - học học phần này theo hệ thống tín chỉ đã đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đòi hỏi của con người trong xã hội hiện nay là rất cần thiết. Tôi xin đưa ra: *Một số ý kiến góp phần nâng cao chất lượng dạy - học học phần “ Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán” theo hệ thống tín chỉ ở trường CĐSP Nam Định*

### **1/ Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện dạy - học học phần “ Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán” theo hệ thống tín chỉ ở trường CĐSP ND**

#### Những thuận lợi

Sinh viên được đăng ký học học phần; đã có giáo trình cụ thể cho học phần; đã có nhiều tài liệu tham khảo; được học tập trung tại trường; sinh viên lên kế hoạch; khả năng nhận thức của sinh viên CĐSP Mầm non chính quy tốt

#### Những khó khăn:

Thời gian làm việc với giảng viên không nhiều 45 tiết (03 tín chỉ); sinh viên thực hành tập dạy có giảng viên hướng dẫn với số tiết còn ít; sinh viên chưa có phòng nghiệp vụ riêng để tập dạy; đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho việc dạy học còn rất khó khăn; sinh viên thiếu kỹ năng làm việc theo nhóm

### **2/ Một số ý kiến góp phần nâng cao chất lượng dạy - học học phần: “ Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán” theo hệ thống tín chỉ ở trường CĐSP Nam Định**

Giao nhiệm vụ cho sinh viên đọc tài liệu, giáo trình trước khi đến lớp; sưu tầm, lựa chọn các bài thơ, bài hát, ... theo các chủ đề; sinh viên phải soạn bài đầy đủ theo các nội dung dạy cho trẻ; sinh viên phải sưu tầm và phải tự làm đồ dùng đồ chơi theo từng chủ đề; sinh viên tập dạy một số nội dung với một số chủ đề

### **3/ Kết luận**

Đào tạo sinh viên CĐSP mầm non tại trường CĐSP Nam Định theo hệ thống tín chỉ đã thu được những thành công nhất định. Để thực sự thành công hơn nữa cần phải có sự nỗ lực cố gắng ở giảng viên trong việc đổi mới phương pháp, bồi dưỡng cho sinh viên cách để họ thích ứng với việc học tập tại trường.

## **MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC HỌC PHẦN TIẾNG VIỆT THEO HỆ THỐNG ĐÀO TẠO TÍN CHỈ**

**CN Trần Thị Tâm**

**Khoa Tiểu học - Mầm non**

Tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một hướng đi đúng đắn của ngành Giáo dục - Đào tạo đối với các trường chuyên nghiệp nếu nó thực sự phát huy được tính tự giác, tích cực học tập của người học, bởi vì, để thu nhận được một khối lượng kiến thức rộng lớn và toàn diện, người học không có cách học nào khác khả dĩ hơn là tự học, tự nghiên cứu. Việc tự học tự nghiên cứu trở thành yêu cầu, mục đích và tiêu chí đánh giá sự khác biệt cơ bản giữa sinh viên với học sinh. Tổ chức đào tạo theo niên chế đã coi trọng điều này thì đào tạo theo hệ thống tín chỉ càng coi trọng hơn hết thầy bởi về lý thuyết, cốt lõi của đào tạo theo hệ thống tín chỉ là rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu của người học.

Tính tích cực học tập biểu hiện sự nỗ lực của chủ thể khi tương tác với đối tượng trong quá trình học tập, nghiên cứu; thể hiện sự nỗ lực của hoạt động trí tuệ; sự huy động ở mức độ cao nhằm đạt được mục đích đặt ra.

Các dấu hiệu của tính tích cực học tập bao gồm:

- Có chú ý học tập hay không?
- Có hoàn thành nhiệm vụ được giao không?
- Có ghi nhớ tốt những điều đã học không?
- Có vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tiễn không?
- Có sáng tạo trong học tập không?...

Đây là những căn cứ để chúng tôi đánh giá quá trình dạy học của mình xem có phát huy được tính tích cực của người học hay không. Căn cứ vào đặc trưng của học phần, căn cứ vào đặc tính tâm lý - nhận thức của sinh viên; căn cứ vào điều kiện dạy học... chúng tôi đã vận dụng những biện pháp nhằm phát huy tính tích cực học tập của sinh viên trong quá trình dạy học học phần Tiếng Việt như sau:

Cung cấp những kiến thức cơ bản có chọn lọc:

Yêu cầu sinh viên không coi nguồn kiến thức từ phía giảng viên là nguồn duy nhất. Ngoài kiến thức được học ở trên lớp; còn phải tự tìm kiến thức ở các nguồn khác như: sách, tài liệu tham khảo, các phương tiện thông tin đại chúng, internet...

Sinh viên không chỉ nhớ kiến thức mà còn coi trọng độ sâu của kiến thức; suy nghĩ, đặt ra nhiều vấn đề mới...

Không chỉ yêu cầu sinh viên ghi chép bài đầy đủ mà còn làm sơ đồ mô hình như làm sơ đồ tư duy; sử dụng phương pháp ghi siêu tốc, phương pháp đọc hiệu quả làm bộc lộ cấu trúc bài học, giúp sinh viên dễ nhớ, dễ vận dụng.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật kịp thời, đúng mực.

Việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ yêu cầu người học phải có tính chủ động rất cao trong học tập và nghiên cứu. Nó đòi hỏi sự kiên trì và sự nỗ lực rất lớn của sinh viên. Đây là chìa khóa quan trọng để giúp sinh viên thành công trên con đường lập nghiệp. Các biện pháp mà tôi đã vận dụng bước đầu đã giúp sinh viên “cải thiện” được thực trạng thiếu sự chủ động, tích cực khi học học phần Tiếng Việt. Tuy nhiên, để chất lượng dạy học học phần được nâng cao hơn nữa, tôi rất mong nhận được ý kiến chia sẻ của đồng nghiệp./.

## **MỘT VÀI BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH CHỦ ĐỘNG CỦA SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC HỌC PHẦN “PPDH TOÁN Ở TIỂU HỌC”**

**ThS Hoàng Thị Hoà  
Khoa Tiểu học - Mầm non**

Việc chuyển đổi sang hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một quyết định đúng đắn của các trường đại học và cao đẳng. Thực chất đào tạo theo hệ thống tín chỉ là một hình thức tổ chức đào tạo nhấn mạnh đến vai trò của người học, người dạy đóng vai trò hướng dẫn, cố vấn, thúc đẩy việc tự học của người học, giúp người học hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu. Hình thức tổ chức đào tạo mới này tạo điều kiện cho người dạy áp dụng các PPDH phát huy tính tích cực của người học một cách linh hoạt, sáng tạo.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ chưa đem lại kết quả như mong muốn. Có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chính theo tôi là do phương pháp dạy học hiện nay chưa phù hợp với hình thức đào tạo mới.

Dạy học theo quan điểm “để người học làm chủ lớp học” được tôi vận dụng trong giảng dạy học phần “ Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học” đã đem lại một số kết quả nhất định. Kết quả tôi muốn đề cập ở đây không phải là điểm số mà là không khí lớp học đã thay đổi, các em sôi nổi hơn, mạnh dạn hơn và sẵn sàng trao đổi với GV và với bạn bè về một vấn đề nào đó chưa hiểu; SV đã tích cực hơn, tương tác giữa SV với GV và với các SV khác trong lớp nhiều hơn.

Phát huy được tính chủ động của người học cũng là phát huy tính tích cực, giúp người học hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu.

## **TƯ DUY PHÊ PHÁN – KĨ NĂNG QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Hoàng Giang**  
**Khoa Ngoại ngữ**

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ đòi hỏi sinh viên phải dành nhiều thời gian cho việc chuẩn bị bài ở nhà, tự học, tự nghiên cứu. Do đó sinh viên cần phải hình thành và phát triển cho mình những kĩ năng tự học, tự nghiên cứu có hiệu quả nhất. Tư duy phê phán chính là công cụ đắc lực nhất, giúp ích cho việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên hiệu quả hơn, sâu sắc hơn, góp phần thúc đẩy quá trình học tập của sinh viên trở nên tốt hơn.

Tư duy phê phán có thể được hiểu như là quá trình rèn luyện trí tuệ chủ động, tích cực thông qua các kĩ năng như phân tích, tổng hợp, đánh giá, lập luận. Tư duy phê phán phải đảm bảo tính rõ ràng, tính chính xác, tính công bằng, có bằng chứng tốt, có lí lẽ tốt.

Tư duy phê phán bao gồm 6 kĩ năng cơ bản: biểu đạt, phân tích, đánh giá, suy luận, giải thích và tự điều chỉnh. Phát triển kĩ năng tư duy phê phán cho sinh viên có vai trò quan trọng bởi vì tư duy phê phán cần thiết cho tất cả các lĩnh vực, đặc biệt trong nền kinh tế tri thức. Nó cũng giúp sinh viên phát huy tính sáng tạo và tăng cường khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ. Ngoài ra, tư duy phê phán còn nâng cao nhận thức của sinh viên về tri thức mình đang tiếp cận và xây dựng kĩ năng tự tích lũy tri thức.

Đặc điểm chính của sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh hiện nay là: điểm tuyển sinh đầu vào thấp gây nhiều khó khăn cho sinh viên khi phải tiếp cận với kiến thức và kĩ năng mới, tâm lí sợ sai khiến các em sinh viên trở nên rụt rè, ngại đặt câu hỏi, phương pháp học tập không hiệu quả dẫn đến kết quả học tập chưa được như ý muốn.

Chương trình đào tạo hiện nay được cắt giảm để phù hợp với việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Tuy nhiên, chương trình chưa xây dựng được hệ thống môn học tự chọn và nhiều môn học vẫn đang sử dụng đề cương bài giảng do giáo viên trong biên soạn.

Để phát huy và phát triển tư duy phê phán trong sinh viên, điều cần thiết là phải áp dụng các hình thức học tập phù hợp. Các hình thức học tập này bao gồm: học theo nhóm, nêu tình huống có vấn đề, viết tiểu luận, và làm thuyết trình.

Tư duy phê phán là kĩ năng cần thiết và tất yếu cho sinh viên trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ, làm tăng hiệu quả của việc tự học, tự nghiên cứu.

# **MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Nguyễn Thị Yến  
Tổ Tâm lý - Giáo dục**

Việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên là hoạt động vô cùng cần thiết, mặc dù đã làm quen với hình thức tín chỉ, nhưng sinh viên vẫn gặp một số khó khăn do chưa thực sự tìm ra phương pháp học tập hiệu quả nhất khi học theo hình thức này. Do vậy, vấn đề tìm hiểu, nghiên cứu các biện pháp phát huy tính tích cực của sinh viên khi học theo phương thức tín chỉ trong giai đoạn hiện nay là vấn đề cần được quan tâm. Sau đây là một số biện pháp cụ thể:

## **Ù Về phía giảng viên**

+ Giúp SV nắm được đề cương môn học. Khi bắt đầu một môn học, giảng viên cần giới thiệu và cung cấp cho sinh viên đề cương của môn học đó. Qua đó, sinh viên chủ động lên kế hoạch tự học, tự nghiên cứu để thực hiện được các mục tiêu của môn học. Giảng viên cần phải tuân thủ theo đúng kế hoạch trong đề cương và yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện đề cương này.

+ Xác định rõ nội dung tự học và phương tiện để thực hiện nội dung đó

+ Kiểm tra – đánh giá hoạt động tự học của sinh viên.

## **Ù Về phía sinh viên**

+ Nắm vững mục tiêu của môn học và mục tiêu của từng bài học.

+ Đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu trước giờ lên lớp: đọc tài liệu, làm các bài tập, bài kiểm tra, thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV.

+ Trong quá trình tự học, SV cần suy nghĩ, sáng tạo và mạnh dạn đưa ra những ý kiến, nhận xét, thắc mắc của mình mà không quá phụ thuộc vào tài liệu và những bài giảng của GV.

## **Ù Tăng cường các điều kiện phục vụ tự học của sinh viên**

- củng cố, nâng cấp, mở rộng hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm - thực hành - thực tập, thư viện...

- Tăng cường khả năng khai thác các tiện ích của mạng nội bộ, mở rộng nguồn tư liệu điện tử, thiết bị dạy học...bằng cách ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin hiện đại.

## **ĐỔI MỚI DẠY HỌC CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Nguyễn Văn Long**  
**Tổ Lý luận chính trị**

Năm 2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Từ năm học 2010 - 2011 trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định thực hiện Quy chế này. Việc thực hiện Quy chế đặt ra một loạt vấn đề cần phải giải quyết. Đó là làm thế nào để khắc phục mâu thuẫn giữa việc phải truyền thụ lượng kiến thức phong phú, phức tạp, trừu tượng trong khoảng thời gian dạy lý thuyết giảm xuống? Cách thức hướng dẫn sinh viên tự học như thế nào để quá trình tự học của sinh viên có kết quả? Tổ chức sinh viên thảo luận ra sao để đạt hiệu quả cao? Phương pháp đánh giá như thế nào để vừa đảm bảo sự minh bạch, công bằng, vừa khuyến khích sinh viên tích cực, tự giác học tập... Các yêu cầu đặt ra đối với loại hình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đòi hỏi các giảng viên Lý luận chính trị phải thực hiện tốt các khâu: giảng dạy trên lớp, hướng dẫn sinh viên tự học, tổ chức tốt các buổi thảo luận, sử dụng có hiệu quả các hình thức kiểm tra đánh giá.

Để làm được việc đó, đội ngũ giảng viên các môn Lý luận chính trị cần phải giảng dạy như thế nào để vừa thuyết phục được thế hệ trẻ trong thời đại mới, vừa mang lại hiệu quả thiết thực nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

### **ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**CN Lê Thị Thanh Hương**  
**Tổ Lý luận Chính trị**

Để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học trong quá trình chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang đào tạo tín chỉ hiện nay, việc trao đổi thảo luận về đổi mới phương pháp giảng dạy môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh* là việc làm cần thiết và cấp bách đối với các giảng viên Lý luận chính trị - Trường Cao đẳng sư phạm Nam Định. Với mục tiêu đó, tôi xin trình bày khái quát *một số phương pháp giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên Cao đẳng Sư phạm Nam Định*.

Phương pháp thuyết trình nêu vấn đề đây là phương pháp kết hợp giữa việc thuyết trình của thầy với việc nêu ra các tình huống có vấn đề để sinh viên giải quyết các vấn đề dưới sự định hướng, gợi mở, dẫn dắt của thầy.

Ví dụ: Ở chương IV " Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam". Khi giảng dạy luận điểm " Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam" có thể nêu vấn đề: Tại sao khi đề cập sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam bên cạnh hai yếu

tổ chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân, Hồ Chí Minh còn kể đến yếu tố thứ ba nữa, đó là phong trào yêu nước?.

Khi chuyển sang giảng dạy theo hệ tín chỉ, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh được phân định giảng dạy với thời lượng giảng dạy là 30 tiết (trước đây được phân định với thời lượng giảng dạy là 45 tiết). Nội dung chương trình môn học vẫn giữ nguyên, không bỏ một nội dung nào cả. Do đó, để đáp ứng yêu cầu học tập mới, việc hướng dẫn sinh viên tự học, nghiên cứu tài liệu là một khâu rất quan trọng trong quá trình dạy học.

Thảo luận chính là một hình thức để khắc phục hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống. Đối với môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, thảo luận có ý nghĩa rất quan trọng, bởi hiện nay ngoài tri thức môn học được cung cấp theo quy định của Bộ GD - ĐT, sinh viên còn được tiếp cận với hệ thống thông tin rất đa dạng, phong phú về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặc biệt, từ khi Đảng ta phát động cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" thì sinh viên lại càng có thêm điều kiện tiếp thu, nghiên cứu sâu hơn về cuộc đời, sự nghiệp và tấm gương đạo đức cao đẹp của Người.

Để tổ chức tốt giờ thảo luận, theo tôi cần phải tiến hành theo các bước sau:

*Bước 1: Xác định chủ đề thảo luận.*

*Bước 2: Tổ chức thực hiện giờ thảo luận.*

Đổi mới phương pháp dạy và học các môn Lý luận chính trị nói chung, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng trong chương trình đào tạo theo tín chỉ là một yêu cầu có tính bức thiết hiện nay. Tuy nhiên để thực hiện được những yêu cầu này là cả một quá trình, đòi hỏi phải có sự kết hợp đồng bộ giữa thầy, trò và các bộ phận hữu quan khác. Chúng tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của lãnh đạo nhà trường và các đồng nghiệp.

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH HIỆN NAY**

**CN Vũ Văn Hùng**

**Tổ Lý luận chính trị**

Phần mở đầu tác giả khái quát sơ lược vài nét cơ bản về những khó khăn, thách thức của nền Giáo dục nước nhà đứng trước bối cảnh của sự bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ trên thế giới trong thời đại mới. Cũng như những khó khăn, thách thức đặt ra trong việc thực hiện chuyển đổi từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ của tất cả các trường Đại học và Cao đẳng trên toàn quốc nói chung và trường CĐSP Nam Định nói riêng từ đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới toàn diện nền Giáo dục trong đó tác giả đặc biệt đi sâu làm rõ vấn đề đổi



mới phương pháp giảng dạy học tập, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá các môn Lý luận chính trị theo hệ thống tín chỉ ở trường CĐSP Nam Định.

### **1. Đổi mới phương pháp giảng dạy**

Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Lý luận chính trị cần thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường sử dụng có hiệu quả phương pháp thuyết trình nêu vấn đề gắn với các chủ đề, chủ điểm trong dạy học các môn Lý luận chính trị;

- Kết hợp các phương pháp giảng dạy chung và các phương pháp dạy học chuyên ngành các môn Lý luận chính trị, sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin;

- Hướng dẫn sinh viên tự học, nghiên cứu tài liệu;

- Đổi mới nội dung, phương pháp hướng dẫn sinh viên thảo luận.

### **2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá các môn Lý luận chính trị**

- **Về kiểm tra học trình:** Đổi mới kiểm tra học trình theo hướng:

- + Kiểm tra tập trung các em trên lớp theo hình thức thi tự luận;

- + Ra những câu hỏi gợi mở tư duy kiểu bình luận, đánh giá...;

- + Sinh viên được tự do tìm kiếm thông tin trong giáo trình và các tài liệu khác...

- **Về thi kết thúc học phần:** Đổi mới cần theo hướng sau:

- + Xây dựng quỹ đề của tất cả các môn Lý luận chính trị;

- + Thực hiện việc giảng dạy và ra đề thi kết thúc học phần theo đúng quỹ đề đã xây dựng;

- + Ra đề thi: Kết cấu đề thi phải phù hợp với thời lượng giảng dạy tương ứng của môn học và phải phù hợp với đối tượng SV không chuyên ngành Mác - Lênin.

- + Cấu trúc đề thi nên gồm 2 phần chính: Phần gồm các câu hỏi lý thuyết nhằm kiểm tra khả năng ghi nhớ, học thuộc để đánh giá độ chăm chỉ, ý thức học tập của SV và phần liên hệ, vận dụng thực tế nhằm đánh giá khả năng, bản lĩnh và sự hiểu bài ở mức vận dụng vào thực tiễn của bản thân và xã hội...

Với những trăn trở, mong muốn góp phần nhỏ bé của bản thân vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy học tập nói chung, chất lượng giảng dạy, học tập các môn Lý luận chính trị ở trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định nói riêng, chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của lãnh đạo nhà trường và đồng nghiệp.

**PHƯƠNG PHÁP NÊU VẤN ĐỀ TRONG DẠY HỌC**  
**MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Ngô Thị Thục**  
**Tổ Lý luận Chính trị**

Trong những năm qua, việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, tổ Lý luận Chính trị đã thu được những thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, trước những biến đổi sâu sắc của đời sống kinh tế xã hội, sự phát triển của cách mạng khoa học công nghệ, mặt khác, quá trình dạy học đã chuyển từ hình thức niên chế sang đào tạo theo tín chỉ thì việc nghiên cứu, giảng dạy môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐLCCMĐCSVN) phải được tiến hành như thế nào để đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn sâu sắc trong quá trình hội nhập quốc tế. Để đáp ứng yêu cầu này, theo tôi, một trong những biện pháp là đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nêu vấn đề.

Phương pháp dạy học nêu vấn đề là một trong những phương pháp dạy học được nhiều người đánh giá là có hiệu quả cao, nhất là trong quá trình dạy học ở bậc cao đẳng, đại học theo hệ thống tín chỉ. Sử dụng phương pháp dạy học này trong giảng dạy các môn khoa học nói chung và môn ĐLCCMĐCSVN nói riêng sẽ kích thích tính chủ động, tích cực, sáng tạo và tăng cường độ làm việc của cả giảng viên và sinh viên trong suốt quá trình lên lớp. Đây là một hình thức dạy học mà trong đó người giảng viên trong quá trình trình bày về các đường lối của Đảng phải tìm mọi biện pháp để đưa sinh viên vào các tình huống có vấn đề,

Tình huống có vấn đề có thể được xây dựng dưới những dạng cơ bản sau: Câu hỏi, tình huống sự phạm, bài tập tình huống, bài tập nghiên cứu khoa học

Sau khi nêu tình huống có vấn đề, đến giai đoạn giải quyết vấn đề. Sau khi giải quyết vấn đề cần củng cố và tổng kết:

Tóm lại: Dạy học nêu vấn đề là con đường quan trọng để phát huy tính tích cực của người học. Dạy học nêu vấn đề trong môn ĐLCCMĐCSVN có những thế mạnh nổi trội như: giúp người học nâng cao nhận thức về Đảng, hình thành thế giới quan khoa học; giúp người học không những nắm vững tri thức mới mà còn phát triển tính độc lập nhận thức và tư duy sáng tạo. Đây là một trong những vấn đề mà đội ngũ giảng viên cần đặc biệt quan tâm để đổi mới phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, để làm được điều đó hoàn toàn không đơn giản, phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách chủ quan khác nhau, trong đó đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng cả ở phía người dạy cũng như người học...

# THỰC HIỆN VIỆC CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG THỨC DẠY - HỌC MỘT SỐ HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP THUỘC CHUYÊN NGÀNH TIỂU HỌC THEO TÍN CHỈ: KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP

ThS Lê Thị Thanh Hà  
Khoa Tiểu học - Mầm non

Từ năm học 2010 – 2011, trường CĐSP Nam Định trong đó có khoa Tiểu học – Mầm non tiến hành áp dụng dạy học theo hệ thống tín chỉ. Qua gần 3 năm học trực tiếp tham gia giảng dạy một số học phần phương pháp thuộc chuyên ngành tiểu học (*PPDH Tiếng Việt, PPDH Tự nhiên và Xã hội, PPDH Thủ công – Kỹ thuật*), trong bài viết này tác giả đã tập trung phân tích rõ những khó khăn chung đã và đang gặp trong quá trình dạy học, nêu ra các giải pháp bản thân đã nghiên cứu, xem xét, vận dụng thực hiện và những kết quả ban đầu để trao đổi cùng đồng nghiệp, cụ thể như sau:

\* Những khó khăn chung: dung lượng kiến thức của các học phần đều quá nhiều nhưng thời gian thực hiện lại quá ít; GV phải mất rất nhiều thời gian, công sức làm việc ngoài giờ lên lớp để chuẩn bị cho các HĐ dạy học; Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy - học của nhà trường còn chưa đầy đủ, đồng bộ; Phần lớn sinh viên chưa đáp ứng được các yêu cầu để học tập theo TC (là khó khăn lớn nhất.)

\* Một số giải pháp đã thực hiện:

- *Thực hiện công tác chuẩn bị đầy đủ, chu đáo trước khi giảng dạy, gồm:* nghiên cứu đề cương chi tiết và nội dung học phần của học phần cần dạy và những học phần là điều kiện tiên quyết của học phần đó để xác định và phân loại hệ thống kiến thức, kỹ năng sinh viên cần lĩnh hội theo các mức độ khác nhau; Xây dựng các kế hoạch dạy học cho từng học phần xác định rõ nhiệm vụ của GV và SV trong quá trình thực hiện; Soạn nội dung hướng dẫn sinh viên học tập học phần thông qua hệ thống các yêu cầu, câu hỏi, bài tập, vấn đề cần thảo luận trong giờ học, vấn đề người học cần chuẩn bị cho buổi học sau, nội dung dành cho hoạt động xêmina... để sinh viên có cơ sở xây dựng kế hoạch học tập, soạn tài liệu tương tác để học tập tích cực.

- *Xây dựng kế hoạch dạy học, gồm:*

+ Kế hoạch dạy học chung cho toàn bộ học phần.

+ Kế hoạch dạy học cụ thể cho từng chương/chủ đề/tiểu chủ đề và các đơn vị kiến thức nhỏ (giáo án - kịch bản giờ dạy) sẽ được thực hiện trên lớp học gồm 6 bước: Kiểm tra sự chuẩn bị của SV; Nêu mục tiêu, nhiệm vụ hoặc nội dung chính cần tìm hiểu trong giờ học; SV giải quyết lần lượt từng nhiệm vụ học tập; Tổ chức nhận xét, bổ sung, trao đổi ý kiến; GV chốt lại những kiến thức cơ bản; Giao nhiệm vụ về nhà.

\* Những kết quả ban đầu của việc vận dụng thực hiện cho thấy giải pháp đưa ra cũng đã hạn chế được một phần khó khăn đối với GV về dung lượng chương

trình, về việc giúp SV tự học tích cực, hiệu quả hơn. Tuy nhiên, do mới vận dụng thực hiện dạy học theo TC nên những kết quả đạt được còn ở mức khiêm tốn. Tác giả bài viết đã nêu ra một số ý kiến đề trao đổi và kết luận: Nếu GV và SV nhà trường tiếp tục quyết tâm, kiên trì khắc phục khó khăn, nỗ lực cố gắng cao hơn nữa; đồng thời lãnh đạo nhà trường quan tâm, tạo điều kiện để cùng khắc phục đồng bộ những khó khăn đã nêu thì chắc chắn rằng kết quả dạy - học các học phần phương pháp chuyên ngành tiểu học đã nêu sẽ được như mong muốn.

## **PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN “PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON” THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

**ThS Phạm Thanh Thủy**

**Khoa Tiểu học - Mầm non**

Từ kinh nghiệm giảng dạy học phần “*Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*” theo hệ thống tín chỉ, tôi xin chia sẻ một số biện pháp nhằm phát huy tính tích cực của SV trong quá trình giảng dạy học phần này:

- ***Quan tâm đến thái độ và khả năng học tập của sinh viên:*** Từ đó đưa ra những yêu cầu, nhiệm vụ và sử dụng phương pháp, biện pháp, hình thức dạy học phù hợp.

- ***Coi trọng hoạt động tự học của sinh viên:*** Trước hết GV cần giúp SV nắm được những nội dung tự học của từng chương, từng bài thông qua việc xây dựng đề cương chi tiết học phần, trong đó phần hướng dẫn tự học thể hiện rõ mục đích tự học, thời lượng thực hiện, nội dung tự học, sản phẩm tự học và nguồn tài liệu tham khảo... Khi nắm được đề cương chi tiết của học phần, SV sẽ xác định được nhiệm vụ học tập và chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể cho quá trình học tập.

- ***Tổ chức hoạt động dạy học học phần theo một quy trình hợp lý:*** Quá trình dạy học học phần có thể diễn ra theo các bước sau: *tự học của SV => hoạt động trên lớp của SV => hoạt động của GV => thực hành.*

- ***Tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành cho sinh viên:*** Rèn luyện kỹ năng thực hành được thực hiện theo hai bước: tổ chức thực hành trên lớp và tổ chức thực hành tại trường mầm non. Nội dung thực hành bao gồm: thực hành lập kế hoạch hoạt động và thực hành tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, chú trọng đến nội dung cho SV thực hành soạn giáo án và thực hành tập dạy loại bài cho trẻ làm quen với chữ cái.

Rèn luyện kỹ năng thực hành chính là một nội dung quan trọng trong việc rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên. Làm tốt công tác này sẽ tạo cơ sở vững chắc, thuận lợi cho các đợt kiến tập, thực tập của SV.

- ***Quan tâm đến việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên***

- Yêu cầu SV nộp sản phẩm tự học bằng văn bản
- Chia nhóm thảo luận và quan sát hoạt động của các thành viên trong nhóm
- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình dạy học: bao gồm cả kiểm tra thực hành và kiểm tra viết.

Khi sử dụng một số biện pháp nói trên trong việc giảng dạy học phần “*Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ Mầm non*”, tôi nhận thấy SV đã hứng thú với quá trình học tập trên lớp, hoạt động tự học được cải thiện cả về chất và lượng, từ đó đáp ứng được yêu cầu và mục đích đã đề ra.

## **ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN - TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH**

**CN Nguyễn Văn Sáng**

**Tổ Giáo dục Thể chất - Quốc phòng**

Phương pháp dạy học môn GDTC là hệ thống các tác động của giảng viên đối với học sinh bằng lời nói, động tác hoặc phương tiện thông tin, hay thông qua phương tiện dạy học để từ đó tổ chức, chỉ dẫn cho học sinh tập luyện, qua đó trang bị cho các em những tri thức, kỹ năng, phương pháp và cách tổ chức hoạt động, giáo dục các phẩm chất đạo đức những hiểu biết về giá trị của hoạt động thể dục, về quyền lợi và nghĩa vụ của người học. Mục tiêu của các biện pháp này nhằm tích cực hoá hoạt động học tập, phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của tổ bộ môn. Chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục thể chất (GDTC) ở trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định. Đó là: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBGD về nhu cầu cấp thiết của việc đổi mới PPDH; Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của SV vì các hoạt động đó kết hợp với việc tự học, tự nghiên cứu, tập luyện sẽ giúp cho sinh viên nắm kiến thức một cách tốt hơn; tăng cường sử dụng phương pháp trò chơi thi đấu (kể cả biểu diễn, trình diễn nhằm khai thác tính tự giác, tích cực của học sinh, khả năng phối hợp đồng đội, tạo hưng phấn cho giờ học; tạo điều kiện cho sinh viên được tham gia đánh giá và khả năng tự quản dưới sự điều khiển của giảng viên để tích cực hoá người học, đồng thời người giáo viên cũng phải có khả năng tổ chức, bao quát lớp tốt; tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học GDTC qua việc dạy thí điểm cho việc áp dụng đổi mới PPDH của từng CBGD đối với từng học phần đối với từng học phần của sinh viên khối không chuyên; Tổ chức nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy và bồi dưỡng phương pháp học tập bộ môn cho sinh viên; Cải tiến công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên; Đề xuất

tăng cường CSVN - TBDH đáp ứng yêu cầu đổi mới; Tham gia hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp.

Thường xuyên nâng cao năng lực soạn giảng theo yêu cầu đổi mới, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về đổi mới PPDH, mời các chuyên gia giỏi tập huấn cho CBGD của bộ môn, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo trường cho CBGD được tham quan học tập các trường bạn và các cơ sở giáo dục điển hình.

Hy vọng với những biện pháp nhằm đổi mới PPDH môn GDTC chúng tôi vừa đề xuất ở trên sẽ giúp cho hoạt động dạy học GDTC ở trường CĐSP Nam Định có hiệu quả hơn.

- Tạo điều kiện để CBGD của Bộ môn được giao lưu, học hỏi, tham dự các lớp tập huấn, tiếp cận với khoa học TĐTT hiện đại.

## **CHUYÊN ĐỔI HÌNH THỨC ĐÀO TẠO SANG HỌC CHẾ TÍN CHỈ HỌC PHẦN ĐẠI SỐ SƠ CẤP VÀ THỰC HÀNH GIẢI TOÁN**

**ThS Trịnh Hữu Trang  
Phòng Khảo thí & KĐCLGD**

Từ năm 2010, trường CĐSP đã bắt đầu chuyển đổi hình thức đào tạo sang học chế tín chỉ. Trong điều kiện số lượng sinh viên không nhiều, cơ sở vật chất còn hạn chế, thời gian dạy trên lớp giảm, khi giảng dạy học phần “Đại số sơ cấp và thực hành giải toán”, chúng tôi đã có sự thay đổi phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

Trước khi vào kỳ học, giảng viên đi tìm tài liệu mới liên quan đến học phần.

Bắt đầu vào kỳ học, giảng viên công khai mục tiêu, hình thức kiểm tra đánh giá học phần, đưa ra hệ thống tài liệu tham khảo, gửi cho sinh viên các bài viết hay về các chuyên đề đại số THCS qua file điện tử.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên chia lớp làm sáu nhóm và thực hiện phương pháp thảo luận là chính. Cứ hai tuần, giảng viên giao bài tập nhóm một lần. Sau mỗi buổi học, giảng viên đưa ra các câu hỏi yêu cầu sinh viên chuẩn bị trả lời trong buổi học sau.

Ngoài ra, để tạo hứng thú trong việc tìm hiểu sâu kiến thức môn học, giảng viên đưa ra trò chơi thách đố giữa các nhóm. Nhóm nào thắng cuộc nhiều nhất trong một học kỳ là nhóm thắng trung cuộc và được nhận quà từ giảng viên.

Sau hai năm thực hiện thay đổi phương pháp giảng dạy, mặc dù thời gian thực tế trên lớp của giảng viên ít đi nhưng kiến thức truyền tải được vẫn bao quát toàn bộ học phần, sinh viên đã phần nào tích cực chủ động làm việc ở nhà, biết cách làm mới, khái quát bài toán đã có.

Tuy nhiên, kỹ năng tìm tòi, phân loại, tổng hợp tài liệu trên mạng internet của sinh viên còn hạn chế. Chúng tôi vẫn chưa thể áp dụng được việc giao bài tập nhóm và nhận bài tập nhóm từ sinh viên qua file điện tử. Các buổi thảo luận vẫn chỉ dừng

lại ở trao đổi trên lớp mà chưa thể dùng máy chiếu. Từ đó, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

Thứ nhất là nhà trường lập ra một tổ tư vấn ở các lĩnh vực khác nhau: Văn hóa (tự nhiên, xã hội), xã hội (hoạt động tập thể, tìm hiểu thị trường lao động). Tổ tư vấn này gồm giảng viên và sinh viên có thành tích học tập tốt,

Thứ hai là nhà trường đưa vào hoạt động phòng thư viện điện tử. Trong khi chờ hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu cho thư viện điện tử thì sinh viên có thể vào tra cứu tài liệu, tìm hiểu về máy tính, trao đổi bài tập nhóm, nộp bài cho giảng viên,...

Thứ ba là nhà trường lập ra nhiều hơn nữa phòng học đa năng cho các khoa tổ.

## **VIỆC THỰC HIỆN DẠY HỌC CÁC HỌC PHẦN SƯ PHẠM ÂM NHẠC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH**

**CN Nguyễn Thị Huệ**

**Tổ Âm nhạc - Mỹ thuật**

Trường CĐSP Nam Định đã áp dụng việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ được 3 năm. Ngành Sư Phạm Âm nhạc cũng như các ngành đào tạo khác trong trường, trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế chúng tôi thấy cần thảo luận kỹ để đi đến thống nhất một số vấn đề sau:

- Cấu trúc của chương trình đào tạo ngành sư phạm Âm nhạc trình độ cao đẳng
- Tổ chức các giờ học ở trên lớp bao gồm: giờ học lý thuyết; giờ học thực hành của học phần; giờ luyện tập tổng hợp

- Bố trí sinh viên học các lớp thực hành

Từ thực tế giảng dạy trong các năm qua, tổ Âm nhạc - Mỹ thuật đề xuất một số ý kiến

- Cần xây dựng đội ngũ chuyên môn đầy đủ về số lượng và chất lượng
- Cần có thêm những buổi hướng dẫn sinh viên hiểu biết sâu sắc hơn về quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ

- Nhà trường tạo điều kiện đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy - học.

- Chú trọng rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng.

Tuy lực lượng giảng viên của tổ Âm nhạc - Mỹ thuật còn mỏng, thâm niên nghề chưa nhiều, điều kiện giảng dạy còn hạn hẹp, nhưng với quyết tâm cao của toàn tổ, chúng tôi sẽ triển khai tốt hơn Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

**THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC MÔN HÌNH HỌA  
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ TRONG TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH**  
**CN Nguyễn Minh Cường**  
**Tổ Âm nhạc Mĩ thuật**

**I. Mở đầu**

- Giới thiệu về việc đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong trường CĐSP Nam Định  
- Giới thiệu về học phần Hình họa  
- Qua thực tế giảng dạy học phần Hình họa ở khóa Sư phạm mỹ thuật 33, cần thấy phải thay đổi về tổ chức dạy học cho phù hợp để người học đạt được những kết quả tốt. Đề xuất một số biện pháp góp phần nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên hiện nay.

**II. Nội dung**

**1. Thực trạng việc đào tạo môn Hình họa trong trường CĐSP Nam Định**

- + Về xây dựng chương trình đào tạo và thực hiện chương trình.
- + Về cơ sở vật chất phục vụ dạy học
- + về sinh viên

**2. Đề xuất**

- + Thay đổi thời gian lên lớp sao cho phù hợp một tuần phải có ít nhất là hai buổi học.
- + Bổ sung thêm 30 tiết sinh viên tự học trên phòng thực hành có sự quản lí của nhà trường.
- + Nguồn tài liệu phục vụ học tập trên thư viện cần phải bổ sung thêm
- + Đối với giảng viên cần giúp sinh viên tham gia tích cực vào quá trình học
- + Cơ sở vật chất phải được bổ sung kịp thời (bục, bệ dành cho để mẫu vẽ), quạt sưởi về mùa đông.

**III. Kết luận**

Dạy học theo hệ thông tín chỉ phải linh hoạt mềm dẻo. Cần có sự chung sức của đội ngũ giảng viên cùng với sự chỉ đạo cụ thể của lãnh đạo trường.